

CAO LY ĐẦU HÌNH



ĐOÀN - VĂN - ĐÂU
NG. KIM-LAN và ĐOÀN - VĂN - TỐ
dịch

CAO - LY ĐẦU HÌNH

(ĐÃ SỬA CHỮA VÀ BỒ TÚC)

IN LẦN THỨ BA
(Xuất bản giữ Bản quyền)

Nhà xuất bản Hồng-Đân
254, Đại-lộ Khổng-Tử (Chợ-lớn cũ) SAIGON
Điện-thoại : 50508

LỜI TỰA

Trong đời không gì khó khăn quẩn hệ bằng sự lựa chọn người bạn trăm năm, người cùng mình sẽ sót chia đau khổ cũng như cộng hưởng phú quý giàu sang.

Ta không thể nhầm mất đánh liều.

Hỏi ai? Ai biết chỉ cho mình?

Thì đây người bạn tốt, ông thầy hay của bạn « CAO LY ĐẦU HÌNH » sẽ chỉ đường dẫn lối cho bạn. Chắc chắn tình duyên của bạn sẽ được toại-nguyện.

Quả quyết với bạn, không có gì huyền-bí khi trong tay bạn có quyển « CAO LY ĐẦU HÌNH » một chìa khóa mở muôn cửa bí mật về hôn nhơn, giá thú.

Những ai đã được C. L. D. H. đoán cho đều công-nhận là một bộ sách vô cùng quý giá.

Lắm người đã rất ngạc nhiên và kinh sợ khi thấy những gì C. L. D. H. đoán trước đều xảy ra đúng như thế cả.

Đôi vợ chồng đầy đủ con cái, đang sống trên nhung lụa mà C. L. D. H. dám đoán sau này sẽ tan rã và mạt kiếp. Cũng như gia đình đang sở hữu hèn mà C. L. D. H. dám bảo kiết sẽ sang cả vinh vang.

— Cha mẹ nào muốn dựng vợ gả chồng con cái mà khỏi lo ngại tương lai chúng sau này.

— Thanh niên nam nữ nào muốn tự chọn người bạn trăm năm mà khỏi thắc mắc lo âu.

— Vợ chồng đang ăn ở với nhau muốn biết tương lai mình ra sao? Về tình ái cũng như về sự nghiệp.

— Chồng hay vợ sẽ chết trước, con cái có được đầy đủ hay không và có làm nên không?

Bộ sách này sẽ chỉ rõ đầy đủ cho các bạn.

Soạn-giả: **DOÀN - VĂN - ĐÂU**

Mục-lục 1

Cách đoán tuổi chồng và tuổi vợ để xem việc hôn-nhơn

Theo khoa đoán số vợ chồng của CAO LY ĐẦU HÌNH
Nam dụng Can, Nữ dụng Chi. Cho nên trước hết quý bạn phải
cần biết mình thuộc về CAN nào và vợ thuộc về CHI nào.
(Xem Mục-lục I).

NAM DỤNG CAN, NỮ DỤNG CHI

nghĩa là nam thì lấy CAN làm gốc như Giáp, Ất, Bính, Đinh,
Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý ; còn vợ thì lấy CHI như Tý,
Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Thí dụ :

Chồng 52 tuổi là TÂN DẬU.

Vợ 45 tuổi là MẬU THÌN.

thì cứ lấy Can của chồng là TÂN, Chi của vợ là THÌN, ráp lại
thành TÂN THỦ THÌN.

Nếu chồng là ẤT MẸO, vợ là TÂN DẬU thành ẤT THỦ
DẬU, vân... vân...

Biết thế rồi quý bạn cứ xem Mục-lục II để tìm bài giải rất
để-dàng.

Cũng theo bảng Mục-lục I, quý bạn sẽ biết tuổi mình thuộc
về Cung nào và vợ hay chồng mình thuộc về Cung nào rồi quý
Bạn sẽ được biết liền hai tuổi ấy kiết (tốt) hay hung (xấu).

Thí dụ : Người chồng 52 tuổi là Tân-Dậu thuộc cung Càn.

Người vợ 45 tuổi là Mậu-Thìn thuộc cung Đoài.

Hai tuổi hiệp lại là Càn-Đoài. Bạn xem qua Bảng số tuổi sẽ
thấy kiết hay hung.

Đây là bảng xem tuổi tinh sẵn từ 1 tuổi đến 124 tuổi. Rồi cứ
mỗi năm qua quý vị tính thêm lên một tuổi nữa là đúng. Bảng lập
thành này tính vào năm Nhâm-Tý dương lịch năm 1972.

Năm D.L.	A.L. mấy tuổi	TUỔI GIÀ ?	CUNG GIÀ ?	Năm D.L.	A.L. mấy tuổi	TUỔI GIÀ ?	CUNG GIÀ ?
1972	1	Nhâm-Tý	Chấn	1940	33	Canh-Thìn	Chấn
71	2	Tân-Hợi	Khôn	→39	34	Kỷ-Mẹo	Khôn
70	3	Canh-Tuất	Khảm	38	35	Mậu-Dần	Khảm
69	4	Kỷ-Dậu	Lý	37	36	Đinh-Sửu	Lý
68	5	Mậu-Thân	Cấn	36	37	Bính-Tý	Cấn
67	6	Đinh-Mùi	Đoài	35	38	Ất-Hợi	Đoài
66	7	Bính-Ngo	Càn	34	39	Giáp-Tuất	Càn
65	8	Ất-Ty	Đoài	33	40	Quý-Dậu	Chấn
64	9	Giáp-Thìn	Khảm	32	41	Nhâm-Thân	Khôn
63	10	Qui-Mẹo	Ly	31	42	Tân-Mùi	Khảm
62	11	Nhâm-Dần	Cán	30	43	Canh-Ngo	Lý
61	12	Tân-Sửu	Đoài	29	44	Kỷ-Ty	Cán
60	13	Canh-Tý	Càn	28	45	Mậu-Thìn	Đoài
59	14	Kỷ-Hợi	Cán	27	46	Đinh-Mẹo	Càn
58	15	Mậu-Tuất	Tốn	26	47	Bính-Dần	Khảm
57	16	Đinh-Dậu	Chấn	25	48	Ất-Sửu	Tốn
56	17	Bính-Thân	Khôn	24	49	Giáp-Tý	Chấn
55	18	Ất-Mùi	Khảm	23	50	Quý-Hợi	Cán
54	19	Giáp-Ngo	Ly	22	51	Nhâm-Tuất	Đoài
53	20	Quý-Ty	Khôn	21	52	Tân-Dậu	Càn
52	21	Nhâm-Thìn	Khảm	20	53	Canh-Thân	Khôn
51	22	Tân-Mẹo	Ly	19	54	Kỷ-Mùi	Tốn
50	23	Canh-Dần	Cán	18	55	Mậu-Ngo	Chấn
49	24	Kỷ-Sửu	Đoài	17	56	Đinh-Ty	Khôn
48	25	Mậu-Tý	Càn	16	57	Bính-Thìn	Khảm
47	26	Đinh-Hợi	Cán	15	58	Ất-Mẹo	Lý
46	27	Bính-Tuất	Tốn	14	59	Giáp-Dần	Cán
45	28	Ất-Dậu	Chấn	13	60	Quý-Sửu	Tốn
44	29	Giáp-Thân	Khôn	12	61	Nhâm-Tý	Chấn
43	30	Quý-Mùi	Càn	11	62	Tân-Hợi	Khôn
42	31	Nhâm-Ngo	Ly	10	63	Canh-Tuất	Khảm
41	32	Tân-Ty	Tốn	09	64	Kỷ-Dậu	Lý

Mục-Lục II

Mục-lục 1 (tiếp theo)

Năm D.L	Â.L. mấy tuổi	TUỔI GÌ ?	CUNG GÌ ?	Năm D.L.	Â.L. mấy tuổi	TUỔI GÌ ?	CUNG GÌ ?
1908	65	Mậu-Thân	Cấn	1977	96	Đinh-Sửu	Ly
-07	66	Đinh-Mùi	Đoài	-76	97	Bính-Tý	Cấn
06	67	Bính-Ngo	Càn	75	98	Ất-Hợi	Đoài
05	68	Ất-Tỵ	Đoài	74	99	Giáp-Tuất	Càn
04	69	Giáp-Thìn	Khảm	73	100	Quý-Dậu	Chấn
03	70	Quý-Mẹo	Ly	72	101	Nhâm-Thân	Khôn
02	71	Nhâm-Dần	Cấn	71	102	Tân-Mùi	Khảm
01	72	Tân-Sửu	Đoài	70	103	Canh-Ngo	Ly
00	73	Canh-Tý	Càn	69	104	Kỷ-Tỵ	Cấn
1899	74	Kỷ-Hợi	Cấn	68	105	Mậu-Thìn	Đoài
-98	75	Mậu-Tuất	Tốn	67	106	Đinh-Mẹo	Càn
97	76	Đinh-Dậu	Chấn	66	107	Bính-Dần	Khảm
96	77	Bính-Thân	Khôn	65	108	Ất-Sửu	Tốn
95	78	Ất-Mùi	Khảm	64	109	Giáp-Tý	Chấn
94	79	Giáp-Ngo	Ly	63	110	Quý-Hợi	Cấn
93	80	Quý-Tỵ	Khôn	62	111	Nhâm-Tuất	Đoài
92	81	Nhâm-Thìn	Khảm	61	112	Tân-Dậu	Càn
91	82	Tân-Mẹo	Ly	60	113	Canh-Thân	Khôn
90	83	Canh-Dần	Cấn	59	114	Kỷ-Mùi	Tốn
89	84	Kỷ-Sửu	Đoài	58	115	Mậu-Ngo	Chấn
88	85	Mậu-Tý	Càn	57	116	Đinh-Tỵ	Khôn
87	86	Đinh-Hợi	Cần	56	117	Bính-Thìn	Khảm
86	87	Bính-Tuất	Tốn	55	118	Ất-Mẹo	Ly
85	88	Ất-Dậu	Chấn	54	119	Giáp-Dần	Cần
84	89	Giáp-Thân	Khôn	53	120	Quý-Sửu	Tốn
83	90	Quý-Mùi	Càn	52	121	Nhâm-Tý	Chấn
82	91	Nhâm-Ngo	Ly	51	122	Tân-Hợi	Khôn
81	92	Tân-Tỵ	Tốn	50	123	Canh-Tuất	Khảm
80	93	Canh-Thìn	Chấn	49	124	Kỷ-Dậu	Ly
79	94	Kỷ-Mẹo	Khôn				
78	95	Mậu-Dần	Khảm				

TÊN BÀI	Trang	TÊN BÀI	Trang
Giáp thủ Tý chi đồ ..	13	Bính thủ Thân chi đồ .	39
Giáp thủ Sửu, giáp thủ	14	Bính thủ Dậu — Bính	40
Dần chi đồ		thủ Tuất chi đồ ..	
Giáp thủ Mẹo chi đồ ..	15	Bính thủ Hợi chi đồ ..	41
Giáp thủ Thìn chi đồ ..	16		
Giáp thủ Ty chi đồ ..	17	Đinh thủ Tý—Đinh thủ	42
Giáp thủ Ngọ chi đồ ..	18	Sửu chi đồ	
Giáp thủ Mùi chi đồ ..	19	Đinh thủ Dần chi đồ ..	43
Giáp thủ Thân chi đồ ..	20	Đinh thủ Mẹo chi đồ ..	44
Giáp thủ Dậu, Giáp thủ	21	Đinh thủ Thìn chi đồ ..	45
Tuất chi đồ		Đinh thủ Ty chi đồ ..	46
Giáp thủ Hợi chi đồ ..	22	Đinh thủ Ngọ chi đồ ..	47
Ất thủ Tý chi đồ ..	23	Đinh thủ Mùi chi đồ ..	48
Ất thủ Sửu — Ất thủ	24	Đinh thủ Thân chi đồ ..	49
Dần chi đồ		Đinh thủ Dậu — Đinh	
Ất thủ Mẹo chi đồ ..	25	thủ Tuất chi đồ ..	
Ất thủ Thìn — Ất thủ	26	Đinh thủ Hợi chi đồ ..	51
Tỵ chi đồ			
Ất thủ Ngọ chi đồ ..	27	Mậu thủ Tý chi đồ ..	52
Ất thủ Mùi chi đồ ..	28	Mậu thủ Sửu — Mậu thủ	53
Ất thủ Thân chi đồ ..	29	Dần chi đồ	
Ất thủ Dậu chi đồ ..	30	Mậu thủ Mẹo chi đồ ..	54
Ất thủ Tuất — Ất thủ	31	Mậu thủ Thìn chi đồ ..	55
Hợi chi đồ		Mậu thủ Ty chi đồ ..	56
Bính thủ Tý chi đồ ..	32	Mậu thủ Ngọ chi đồ ..	57
Bính thủ Sửu chi đồ ..	33	Mậu thủ Mùi — Mậu thủ	58
Bính thủ Dần chi đồ ..	34	Thân chi đồ	
Bính thủ Mẹo — Bính	35	Mậu thủ Dậu chi đồ ..	59
thủ Thìn chi đồ		Mậu thủ Tuất chi đồ ..	60
Bính thủ Ty chi đồ ..	36	Mậu thủ Hợi chi đồ ..	61
Bính thủ Ngọ chi đồ ..	37		
Bính thủ Mùi chi đồ ..	38	Kỷ thủ Tý — Kỷ thủ	62

TÊN BÀI	Trang	TÊN BÀI	Trang
Sửu chi đồ		Tân thủ Mùi — Tân thủ	
Kỷ thủ Dần — Kỷ thủ	63	Thân chi đồ	84
Mẹo chi đồ		Tân thủ Dậu chi đồ...	85
Kỷ thủ Thìn — Kỷ thủ	64	Tân thủ Tuất — Tân thủ	
Tý chi đồ		Hợi chi đồ	86
Kỷ thủ Ngọ chi đồ...	65		
Kỷ thủ Mùi — Kỷ thủ	66	Nhàm thủ Tý chi đồ...	87
Thân chi đồ		Nhàm thủ Sửu — Nhàm	
Kỷ thủ Dậu chi đồ...	67	thủ Dần chi đồ	88
Kỷ thủ Tuất chi đồ...	68	Nhàm thủ Mẹo chi đồ..	89
Kỷ thủ Hợi chi đồ....	69	Nhàm thủ Thìn chi đồ..	90
Canh thủ Tý chi đồ...	70	Nhàm thủ Ty chi đồ...	91
Canh thủ Sửu — Canh	71	Nhàm thủ Ngọ chi đồ..	92
thủ Dần chi đồ		Nhàm thủ Mùi chi đồ..	93
Canh thủ Mẹo chi đồ..	72	Nhàm thủ Thân chi đồ..	94
Canh thủ Thìn — Canh	73	Nhàm thủ Dậu chi đồ..	95
thủ Ty chi đồ		Nhàm thủ Tuất — Nhàm	
Canh thủ Ngọ chi đồ..	74	thủ Hợi chi đồ	96
Canh thủ Mùi — Canh	75		
thủ Thân chi đồ		Quý thủ Tý chi đồ....	97
Canh thủ Dần chi đồ..	76	Quý thủ Sửu — Quý thủ	
Canh thủ Tuất chi đồ..	77	Dần chi đồ	98
Canh thủ Hợi chi đồ..	78	Quý thủ Mẹo chi đồ...	99
Tân thủ Tý chi đồ....	79	Quý thủ Thìn — Quý	
Tân thủ Sửu — Tân thủ	80	thủ Ty chi đồ	100
Dần chi đồ		Quý thủ Ngọ chi đồ...	101
Tân thủ Mẹo chi đồ...	81	Quý thủ Mùi — Quý thủ	
Tân thủ Thìn — Tân thủ	82	Thân chi đồ	102
Tý chi đồ		Quý thủ Dậu chi đồ...	103
Tân thủ Ngọ chi đồ...	83	Quý thủ Tuất — Quý thủ	
		Hợi chi đồ	104

**DƯỚI ĐÂY GIẢI THÍCH MỐI CUNG THUỘC VỀ
HƯỚNG NÀO VÀ HƯỚNG ẤY NHẰM
VÀO ĐỊA CHI NÀO**

Cung Càn — hướng tây-bắc thuộc Tuất, Hợi
 Cung Khảm — ngay hướng bắc thuộc Tý
 Cung Cấn — hướng đông-bắc thuộc Sửu, Dần
 Cung Chấn — ngay hướng đông thuộc Mẹo
 Cung Tốn — hướng đông-nam thuộc Thìn, Tỵ
 Cung Ly — ngay hướng nam thuộc Ngọ
 Cung Khôn — hướng tây-nam thuộc Mùi, Thân
 Cung Đoài — ngay hướng tây thuộc Dậu.

Càn là Trời — thuộc về hành Kim
 Khảm là Nước — thuộc về hành Thủy
 Cấn là Núi — thuộc về hành Thổ
 Chấn là Điện — thuộc về hành Mộc
 Tốn là Gió — thuộc về hành Mộc
 Ly là Lửa — thuộc về hành Hỏa
 Khôn là Đất — thuộc về hành Thổ
 Đoài là Đầm — thuộc về hành Kim

**MƯỜI THIÊN - CAN RẤT HỢP NHAU
TRONG NGŨ-HÀNH**

Giáp với Ất thuộc Mộc
 Bình với Đinh thuộc Hỏa
 Mậu với Kỷ thuộc Thổ
 Canh với Tân thuộc Kim
 Nhâm với Quý thuộc Thủy

**MƯỜI HAI ĐỊA-CHI RẤT XUNG KÝ NHAU
TRONG NGŨ-HÀNH**

Dần với Mẹo thuộc Mộc
 Tỵ với Ngọ thuộc Hỏa
 Thân với Dậu thuộc Kim
 Tý với Hợi thuộc Thủy
 Thìn với Tuất, Sửu, Mùi, thuộc Thổ

**BẢNG SO ĐỐI TUỔI VỢ, CHỒNG THUỘC VỀ
CUNG NÀO, MẠNG NÀO VÀ KIẾT HAY HUNG
CÀN**

KIẾT	HUNG
Càn — Càn : Kiết	Càn — Khảm : Hung
Càn — Cấn : »	Càn — Chấn : »
Càn — Khôn : »	Càn — Tốn : »
Càn — Đoài : »	Càn — Ly : »
KHẨM	
KIẾT	HUNG
Khảm — Khảm : Kiết	Khảm — Càn : Hung
Khảm — Chấn : »	Khảm — Cấn : »
Khảm — Tốn : »	Khảm — Khôn : »
Khảm — Ly : »	Khảm — Đoài : »
CẤN	
KIẾT	HUNG
Cấn — Cấn : Kiết	Cấn — Khảm : Hung
Cấn — Càn : »	Cấn — Chấn : »
Cấn — Khôn : »	Cấn — Tốn : »
Cấn — Đoài : »	Cấn — Ly : »
CHẨN	
KIẾT	HUNG
Chấn — Chấn : Kiết	Chấn — Càn : Hung
Chấn — Khảm : »	Chấn — Cấn : »
Chấn — Tốn : »	Chấn — Khôn : »
Chấn — Ly : »	Chấn — Đoài : »

TỐN	
KIẾT	HUNG
Tốn — Tốn : Kiết	Tốn — Càn : Hung
Tốn — Khảm : »	Tốn — Cấn : »
Tốn — Chấn : »	Tốn — Khôn : »
Tốn — Ly : »	Tốn — Đoài : »
LY	
KIẾT	HUNG
Ly — Ly : Kiết	Ly — Càn : Hung
Ly — Khảm : »	Ly — Cấn : »
Ly — Chấn : »	Ly — Khôn : »
Ly — Tốn : »	Ly — Đoài : »
KHÔN	
KIẾT	HUNG
Khôn — Khôn : Kiết	Khôn — Chấn : Hung
Khôn — Càn : »	Khôn — Khảm : »
Khôn — Cấn : »	Khôn — Tốn : »
Khôn — Đoài : »	Khôn — Ly : »
ĐOÀI	
KIẾT	HUNG
Đoài — Đoài : Kiết	Đoài — Chấn : Hung
Đoài — Càn : »	Đoài — Khảm : »
Đoài — Cấn : »	Đoài — Tốn : »
Đoài — Khôn : »	Đoài — Ly : »

Quý bạn cứ chiếu theo bảng này sẽ biết rõ hôn nhân của mình được kiết hay hung.

Thí dụ : Chồng thuộc về Cung Càn, vợ thuộc Cung Khôn thì là tốt.

Chồng thuộc về Cung Càn, vợ thuộc Cung Chấn thì xấu.

NGŨ HÀNH TƯƠNG SANH (TỐT)

Kim sanh Thủy
 Thủy sanh Mộc
 Mộc sanh Hỏa
 Hỏa sanh Thổ
 Thổ sanh Kim

NGŨ HÀNH TƯƠNG KHẮC (XẤU)

Kim khắc Mộc
 Mộc khắc Thổ
 Thổ khắc Thủy
 Thủy khắc Hỏa
 Hỏa khắc Kim

Sách Chỉ Cách Lựa Mua, Nấu Ăn,
 Làm Bánh, Mứt, v.v...

GIA CHÁNH THỰC DỤNG Bí Quyết Cần Thiết
 lưu truyền nghệ thuật làm bếp của bà : THANH VÂN.

Độc nhất chỉ dẫn tất cả những Kinh Nghiệm Chuyên
 Môn, về khoa gia chánh mà từ trước đến nay chưa
 được ai nói đến.

Một tác phẩm mà người phụ nữ Việt-Nam cần có,
 để biết những cách thức nấu ăn, làm bánh, mứt, v.v...

BÀ THANH-VÂN
 Huấn-luyện-viên trường nữ công
 TÚ-ĐỨC SAIGON

Nhà sách HỒNG DÂN tổng phát hành

Giáp thủ Tý chi đồ

Giáp Tý chiếc quế thiêm cung huề nhọn tại đồng. Tuy hữu
 phú quý đăng khoa, khủng kỵ lạc chức. Tuy hữu đăng khoa, hữu
 khâu thiệt. Thất chức hữu lạc khoa phụ nhọn, huề thủ vị nhọn.



CHÚ THÍCH

Càng Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ).

Hai tuổi này mà kết hôn với nhau, thì chồng nếu là người có
 học, thê nào cũng thi đỗ làm quan và có chức phận. Nhưng phải
 đề phòng bị cách chức. Vì hai tuổi rất khắc nhau.

Vợ chồng không được ý hiệp tâm đầu, thường hay cãi vã.

Người vợ, tánh tình không được thùy-mị lắm. Tuy thế, gia đình
 cũng được yên-âm vui-vầy.

Giáp thủ Sưu — Giáp thủ Dần

Vò chiếc ba tiêu; Vân trình thất lộ, tuy hữu công danh bất
trường-cửu, phủ quý giả, nhiên chủ hữu tự thai, hữu tử bất
thành, vị quan thất vi, bách niên gai lão, lưỡng nhuận lạc dại
thủ kỵ số giả. Đa sinh tử giả.



CHÚ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Sửu hay tuổi Dần (vợ). Chồng thuộc về Cang Giáp mà gặp vợ là tuổi Sửu hay tuổi Dần thì đều có học hay đền đâu, tài ba thế nào đi nữa, khi thi cử cũng không đồ được. Dầu có sẵn công-danh, cũng khó bền. Phải phòng ngừa vợ bị hư thai. Ít hào con; nếu có cũng là con bất hiếu. Nếu có con sớm khó nuôi.

Vợ chồng chung sống đến già.

Vợ sẽ chết trước.

Giáp thủ Mèo chi đồ

Tức như thu phong diệp tiền thể thai ngoại chí sắc, phẩm tác
sự vai bất lợi, sắc nhơn chí lạc thân giả. Sắc nhán chí lạc nghiệp, kỳ
tất giả.



CHÚ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Mèo (vợ). Hai tuổi này ăn ở với nhau ví như chiếc lá trước gió mưa thu, làm ăn việc gì cũng chẳng được thịnh lợi.

Người vợ, nếu có thai thì không tốt, chỉ thêm buồn cho gia đình mà thôi. Số người chồng phải gặp người vợ sau mới an cư lập nghiệp.

Chồng chết trước vợ.

Giáp thủ Thìn chi đồ

Thú lạc long sơn, phủ quí như phù vân dị hiệp dị tan, tuy
hữu phủ quí, nhược tự phù vân, yên tâm tận lực chủ, thành tật
nhơn trưởng, từ bất tàn giả.



CHÚ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Thìn (vợ)

Hai tuổi này gặp nhau như sương sa trên đầu núi. Dẫu cõ
tien của thi cũng như đám mây khi hiệp, khi tan khó mà cầm
của. Phải bền chí lấy hết sức mình mới mong có kết-quả.

Người vợ phải chịu tật bệnh.

Giáp thủ Ty chi đồ

Xa hành chiếc trực hữu luân chuyền, từ thập tế dong hữu
luân chuyền xa hành luân vô chiếc trực quế giả, kỳ duyên kỳ
nhơn, đặc kỳ lộc, kỳ nhơn giả.



CHÚ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Ty (vợ).

Đôi vợ chồng này ví như chiếc xe gãy chốt, nên các bánh
xe xây vẫn lủng củng, nghĩa là làm ăn thất bại; việc gì cũng
không được như ý.

Lỗi 40 tuổi gia đình phải có sự thay đổi thì làm ăn việc chi
cũng được thành.

Giáp thủ Ngọ chi đồ

Vận trình thất lộ, hữu tử nan dưỡng, khoa mục tảo dăng, khoa kỳ tử bất thành giả, chủ hữu hậu thiếp, nam tử tài đa, kỳ chủ túc tuyệt hữu ngoại, cầu túc văn võ, vô lộc dung giả.



CHÚ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ). Vợ chồng anh con khó nuôi, học thì cần mài hot hành danh. Số chồng phải có vợ lẽ thì mới có con cái giàu sang. Vợ chồng phải lấy súc mà làm nên chờ không có nhờ của phụ ám,

Giáp thủ Mùi chi đồ

Vận trình thất lộ, tay hữu khoa mục tảo dăng, hữu tử bất thành, tuy hữu nhi bất thành tại nhơn, lộ thượng bất tri viễn giả.



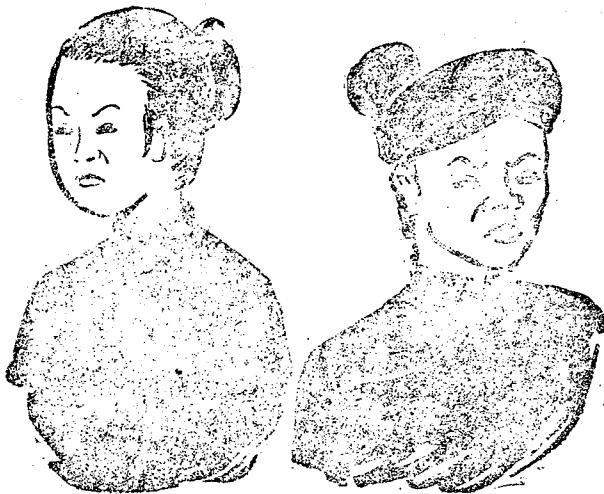
CHÚ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Mùi (vợ). Chồng Cang Giáp mà cưới vợ tuổi Mùi thì dầu có của phụ-ám nhiều đến đâu, cũng không cầm được. Còn dầu học hay, thi-cử đỗ cũng chẳng nên danh-phận gì. Vì như người lữ-hành đi không đến nơi đến chốn.

Chồng vợ không được tam-dầu ý-hiệp. Người vợ sẽ bỏ ra đi không trở về.

Giáp thủ Thân chi đỗ

Long hành vô vũ, thối thất chức tuy trung bất thi, tuy hữu
quan lạc chức, công-danh bất thành, nam nữ hý thiều, cầu quan
như bất toại, vong cõi thô nhi cư tha hương già.



CHÚ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Thân (vợ)

Hai tuổi này kết thành vợ chồng, ví như rồng dิ mà không mưa, tức vợ chồng không được dầm-ấm, hay rầy-rà. Người chồng đầu được làm quan cũng không ai tể-nhiệm. Chức-phận công-danh chẳng nêu. Phải bỏ nơi ở cũ mà đi xa mới làm ăn có kết-quả.

Giáp thủ Dậu — Giáp thủ Tuất chi đỗ

Đồng chiếc què thiềm cung, huỳnh xuất hiện, vi quan
tất vinh, sĩ khôi nguyên túc đạp vân thê, chủ đăng khoa
nãi bộ thiềm cung, nhơn cử long vĩ biến hóa chí tượng,
chung định thành công, đặc nam nữ kiết già.

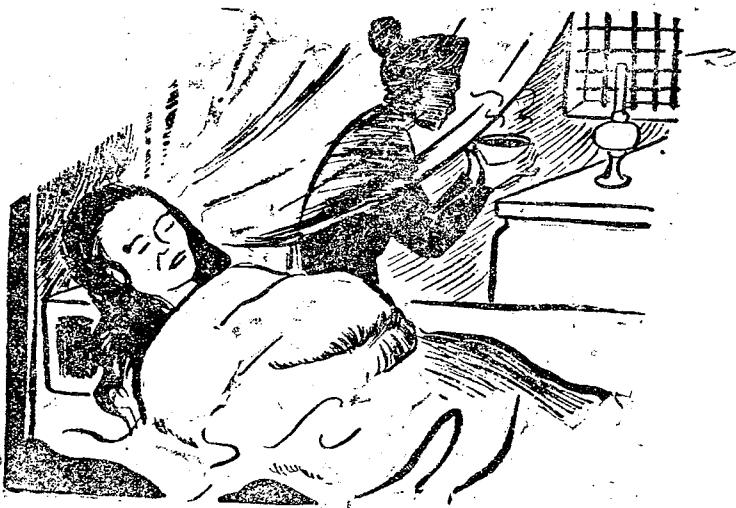


CHÚ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với Dậu hay tuổi Tuất (vợ)
Chồng Cang Giáp mà lấy vợ tuổi Dậu hoặc tuổi Tuất thì
tốt lắm. Tỷ như rồng vàng xuất hiện, làm quan vinh hiển. Thi
đỗ chíc cao. Như chán đạp thang mây, trắng rầm tỏ rạng.
Suối đời sung sướng nên danh. Sanh trai gái đều tốt đẹp.

Giáp thủ Hợi chi đồ

Chiếc quế thiềm cung, tuy hữu dăng khoa nhi hậu ngộ,
ách nải tiền vinh nhi hậu nhục, túc đạp vân thê, nải lộ thiềm
cung giả nguyệt trung đơn quế, nải tú-tài dăng khoa vong
thượng chi nguyệt, cung như quan huy hữu ánh phụ mầu danh
vinh nhi hữu ngã thực toại bất toàn thân giả.



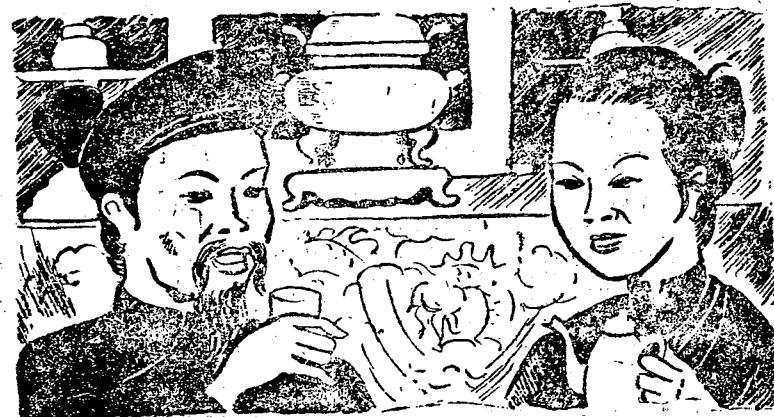
CHÚ THÍCH

Cang Giáp (chồng) kết hôn với tuổi Hợi (vợ). Hai tuổi này kết thành vợ chồng không được tốt. Tuy chồng thì dạn lèm quan nên danh phận, nhưng ngày sau phải bị tai nạn. Trước vinh sau nhục.

Người vợ thường hay bệnh hoạn.

Ất thủ Tý chi đồ

Long hồ tự phục thuận đại sanh gia sự bình binh hữu trước
xiên từ lạc xứ, long hồ như tư tưởng, long hồ bất năng tự hồn
tự phục, kỳ thần hộ nhi tất thành long, nhi hậu ngộ thành thi.
long hồ biến hóa chi tượng, chỉ hợi túc niên chủ hữu dăng khoa
hữu sanh nhứt nam tử, quân tử dung khí tiêu chí dự, gian
nana tại tiền chi phúc hậu, sự hữu hồ long giả.



CHÚ THÍCH

Cang Ất (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ)
Tuổi chồng và tuổi vợ rất hợp. Vì như rồng cọp núp ẩn,
sống êm thuận suốt đời.

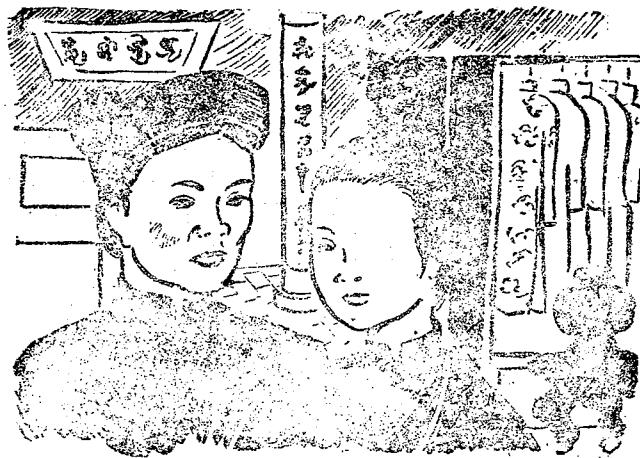
Gia đình luôn luôn được đầm ấm.

Người chồng tánh tình rất quân tử.

Gia đình đầu gập khó khăn, tai nạn buỗi đầu, nhưng
rốt cuộc sẽ được sung sướng vẻ vang. Chỉ sanh được một
đứa con trai.

Ất thủ Sửu và Ất thủ Dần chi đồ

Nhựt nguyệt dương thiên, huê khai phùng tiết, dương thiên
giả tất phú quý, phùng tiết giả, khủng vô tử, tức huê khai phùng
tiết nái thập nhựt chi thời lập đồng chi tiết, chủng hậu nhựt
vượng đặc thử thời chi thanh, phú quý hậu đại lợi, chủ hữu
đăng khoa, hậu cuộc khai huê phùng tiết giả.



CHÚ THÍCH

Cang Ất (chồng) kết hôn với tuổi Sửu hay tuổi Dần (vợ)

Chồng Cang Ất mà gặp vợ tuổi Sửu hay tuổi Dần rất tốt. Vì như mặt trời, mặt trăng tỏ rạng, bông nở gặt tiết nghĩa là sẽ được phú quý giàu sang. Chỉ e chàng có con gái. Buổi sau có gặp sự trở ngại, nhưng không đáng kể, vợ chồng sẽ hội hiệp chung cuộc rồi vợ chồng cũng sẽ được thanh vượng.

Ất thủ Mèo chi đồ

Huê liêu phùng xuân, phùng hoàng chiếc vực, nam nữ ly
biệt, tất phu thê bất toàn, công danh bất toại, xuân tất lão thọ
hoành huê già đặc thử thời chi thanh, tuy thậm hảo phùng
hoàng phấn vực huề, tuy hữu nhựt nguyệt chi ánh bất dự ứ
thời, xuân mai liêu chi tá, tuy thành gia thủ chung sở thất
thời, kết luận thành bại giả.



CHÚ THÍCH

Cang Ất (chồng) kết hôn với tuổi Mèo (vợ).

Đôi vợ chồng này, số không được tốt. Vì như bông liêu mà
gặp phải cảnh xuân, như chim phùng hoàng gãy cánh. Không
ebju cảnh ly biệt thời chồng vợ chẳng được hoàn toàn, công
danh chẳng toại. Nhưng mùa xuân đến, cây già được cõm hoa
chứng ấy như chim phùng hoàng chớp cánh, mai liêu nhờ xuân
được ổi tươi. Tuy thế, gia-dinh sau này cũng chẳng được êm
thuận.

Ất thủ Thìn và Ất thủ Tỵ chi đồ

Tục khách thành tiên
Đào huê yên hội
Sĩ hữu đăng khoa
Chi bản phú tắc
Tăng đạo chi nhơn



CHÚ THÍCH

Cang Ất (chồng) kết hôn với tuổi Thìn hay tuổi Tỵ (vợ)

Chồng thuộc về Cang Ất, mà cưới vợ tuổi Thìn hay tuổi Tỵ thì ví như khách tục thành tiên. Vườn đào gấp-gỗ. Chắc chắn người chồng sẽ được thành danh. Nếu không vào chốn quan trường thì cũng là bậc đạo-sĩ, nghĩa là cũng có danh giá, thiên-hạ kính vĩ.

Gia-dinh được cảnh vui-vầy.

Ất thủ Ngọ chi đồ

Thiên địa vô vân, vong nhứt thời vô minh, sự-nghiệp bất thành, công-danh bất toại, thiên địa bất chánh, nữ kỳ loạn giả, vĩ cực nhi bất phản nhứt giả vương chi tinh giả, thu ngô thê nam nam quả phụ, nhì nam nữ cụ toàn, phủ qui nhi bất trưởng tho, chung bất thạnh giả.



CHÚ THÍCH

Cang Ất (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ).

Cảnh gia-dinh này, tự như trời đất không mây, như mặt trời lặn, mất ánh sáng.

Sự-nghiệp chẳng nên, công-danh chẳng trọn.

Người đàn ông sẽ thành gó-hu.

Sanh trai gái đều tốt, sẽ được hưởng được cảnh giàu sang, nhưng không được lâu dài.

Ất thủ Mùi chi đồ

Ngự thủy hóa Võ-môn, long phi đắc chí, hữu đăng khoa Võ khởi thượng thu, tắc phủ ngộ đắc sát, chí thi như ngự thủy hóa Võ-môn, long nãi hóa chí tướng, phủ thê ngộ thử thất, bần thê phủ sanh tử, tắc đắc nỉ nam ư chủ hữu đăng khoa chí sĩ giả.



CHÚ THÍCH

Cang Ất (chồng) kết hôn với tuổi Mùi (vợ).

Hai tuổi này mà kết hôn với nhau, giả như cá ở sông Võ hóa rồng. Người chồng có tài-hoa, nhưng bị bần-nhơn cản-trở, yêm tài. Số gặp vợ nghèo. Sanh được hai người con trai đều vắn hay chữ giỏi, được thành danh cả.

Gia-dinh được sống yên vui.

Ất thủ Thân chi đồ

Long môn đắc chí hoặc phùng kiếp sát, long môn túc thiên môn hữu quan phủ, tạ địa giả đắc chí giá nãi môn ngoại, qui nhơn giả lập cầu quan tần biển, giá phu thê tất ngọ, hẫu nguy bất thành, sĩ tử cầu quan, tuy hữu đăng khoa chí thành chung vô lợi giả.



CHÚ THÍCH

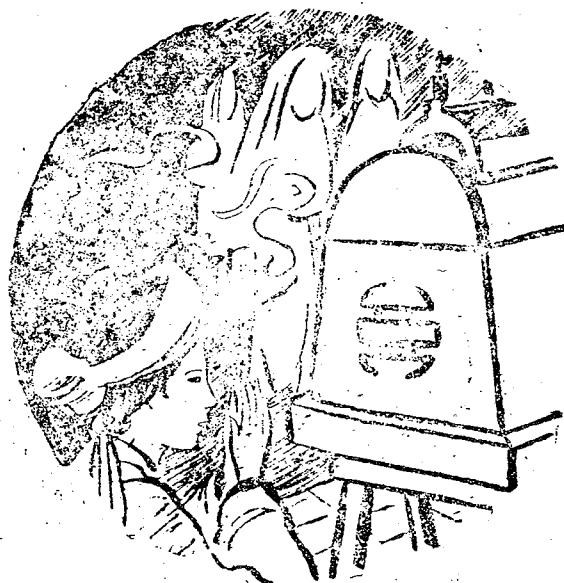
Càng Ất (chồng) kết hôn với tuổi Thân (vợ).

Chồng Cang Ất mà lấy vợ tuổi Thân thì người chồng sẽ được toàn nguyên về đường công-danh nhưng phải phòng người ám hại. Vợ chồng gặp nhau trong buổi nghèo hèn. Sanh con tuy hay học nhưng đường công-danh bất như ý nguyện.

Vợ chồng tuy có ăn, gia-dinh đầy đủ, nhưng không thuận thảo thường hay nghịch ý.

Ất thù Dậu chi đồ

Điều nhập vồng trung bạch mã chiếc túc, nguyệt ánh tẩy tà, tinh tú cũng bắc, tam thập bát tuế nhi vong.



CHÚ THÍCH

Cang Ất (chồng) kết hôn với tuổi Dậu (vợ).

Đôi vợ chồng này ví như chim sa vào lưới, ngựa chạy trặc chon, như vàng trăng lặn, tinh tú về chầu hướng bắc. Tuy tận nhơn lực, nhưng rốt cuộc kết quả không được như ý. Đến 38 tuổi, vợ chồng phải phân cách. Nếu không, phải gặp cảnh già nan, vất-vả..

Ất thù Tuất và Ất thù Hợi chi đồ

Như nguyệt trầm thương hải, long khôn vò vũ, tuy hiền dũng khoa nhì ngộ kiếp sát, bất thi dụng âm chi tinh, nhì dụng nguyệt ngoại chi dạ thương hải, sát quan tú phuông thiên hạ quang huy thủ thê đắc chi thanh kỳ chủ, thủ thê đắc chi thanh tay hữu đáo chúng chi bại già.



CHÚ THÍCH

Cang Ất (chồng) kết hôn với tuổi Tuất hay tuổi Hợi (vợ).

Hai tuổi này mà kết thành chồng vợ thì ắt như trăng chìm dày biển. Rồng không gặp mưa, dầu người chồng ép thi đỗ làm quan cũng gặp sự trở ngại. Gia đình không được khai giả. Số người đàn ông phải chịu cảnh phiêu bạt, trời nỗi.

Vợ chěi trước chồng.

Bính thủ Tý chi đồ

Huê khai diệp lạc nãi thi nữ bất chánh, hậu thất thời, ngộ xuân võ tắc hồng thè hữu sản nạn, chi chứng hoặc tuy tử giả chủ hữu tiền thè, nhì hậu thè sanh nam nữ cù toàn phú qui kiết lợi giả.



CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ).

Chồng Cang Bính mà kết hôn với vợ tuổi Tý thì vì như hoa có nở mà lá lại rụng. Người vợ e bị chứng sản nạn, hoặc phải thắc trước. Dẫu có con gái cũng chẳng kịp gả bán.

Chỉ có người vợ sau mới sanh đủ trai gái đều được giàu sang vui vẻ.

Bính thủ Sáu chi đồ

Long tàn hải đế, bĩ cực thời lai, phu thê ngộ thử, tuy tiền hữu nạn nhì hậu đắc au lợi, hữu tật bình, hữu minh linh chi tử, hậu hữu di cư khả thủy an hảo giả.



CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Sáu (vợ)

Vì như rồng kia nằm đáy biển. Hết cơn bĩ cực tới hồi thời lai. Phải có con nuôi mới được tốt, và sau này phải dời đổi chỗ ở thì mới khá giả.

Người vợ phải chịu tật bình.

Bính thủ Dần chi đồ

Yến vực vi cư thê tử tuyệt khí, tiêu-nhơn thư hội chi quần
bệt đặt, nhiên chúng chi quần hậu thất kỳ quần, già thủ ngộ
chi, kiến hảo sắc, ngoại tình bất an, chúng thê thị yến loan di
cư, xuân thời chi vọng; tiền sinh nam tử dăng khoa xuân giã,



CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Dần (vợ)

Vợ chồng phải chịu cảnh chia rẽ. Tuy buổi đầu được đầm-
ấm mà sau sẽ phải chịu cách trở. Tuy có con cái dày-dủ mà
nghịch lân nhau, không hòa thuận, thương yêu nhau.

Nếu sanh con trai đầu Vọng, thì đứa con sau này sẽ
thành danh.

Bính thủ Mèo và Bính thủ Thìn chi đồ

Ngự du nhập vồng, quan tài khôn tử, tuy hữu chức nhi
tật ách, tuy hữu thân nhi hạ lưu như ngự du nhập vồng,
nhi nam nữ giá thủ ngộ chi khôn cùng yêu tử già.



CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Mèo hay tuổi Thìn
(vợ).

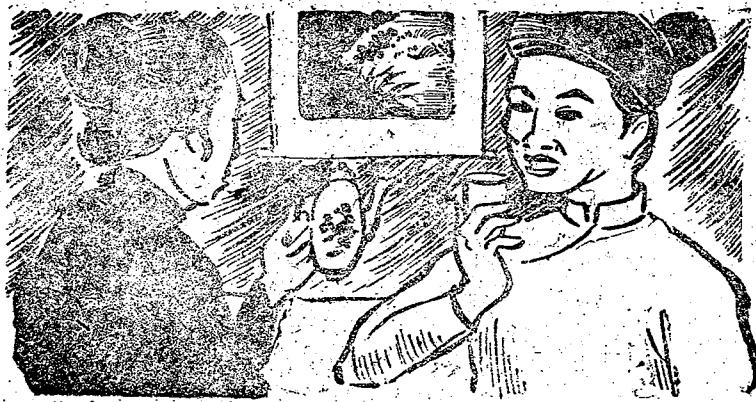
Cang Bính mà kết hôn với Mèo hay tuổi Thìn thì tỷ
như cá kia lội vào lười, thuyền đi ngược dòng. Đầu được
làm quan cũng bị tù tội tai ách. Nhưng có thể mới khỏi
bi chết yêu.

Vợ chồng mà gặp phải số này thì phải chịu cảnh nghèo,
hèn.

Chồng sẽ chết trước vợ.

Bính thủ Ty chi đồ

Càng địa hành thẳng tài bạch phong nhiêu, già mon vế
hộ tiền tiện bần, hậu nhỉ phú quý, càng giả hạt chi tượng
đua thượng chi nê; chung nhì vò thủy, tất nhiên nhì cự,
nhứt như thang tại cang thương nhì hành viết cảng địa
hành phu bần thê phú, gia thú vinh trọng, chi hương tài
bạch tiệc già, hữu nam nữ nhì da tài giả tiệc vi nam nữ
chủ hữu phong nhiêu chi lợi, nhì vò ích tức cảng địa hành
thành già.



CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Ty (vợ).

Hai tuổi này kết thành chồng vợ thì cũng như thuyền
chèo trên mặt đất. Tuy giàu tiền nhiều của, nhưng ít người
lui tới. Số gặp cảnh nghèo trước, sau mới giàu sang. Buổi
đầu gặp nhau, bên chồng nghèo, phía vợ giàu. Sanh trai
gái đều được sang giàu nhưng không nhờ vả được.

Bính thủ Ngọ chi đồ

Sang mộc phùng xuân thực, tuy hỏa thủy dăng khoa,
ngô tử nồn mộc sơ phát ngộ sương, chi ân địa tài bời nhì
thành mộc giả, đắc xuân chi tiết phùng sương chi thanh thí đắc
bất toại, bần tiện chi gia tại thiên số, sanh nam nữ da đại lợi,
chủ dăng khoa như nồn mộc phùng sương phát nhì bất tần,
hữu nhì bất hoành, thiết bia nhập thủy giả tại kiền cổ chi thạch,
tại ứ thủy hạ tú thập tế, vĩ thượng chủ tật nhì quả già.



CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ).

Chồng Cang Bính mà gặp vợ tuổi Ngọ không khác nào cây
non mà gặp sương, bia sắt chìm đáy nước nhưng nhờ ơn người
vun trồng, giúp đỡ mà nên sự nghiệp. Sanh trai gái đều được
giàu sang. Từ 40 tuổi sắp lên, người chồng phải mắc biền
mà thắc.

Bính thù Mùi chi đồ

Như mộc sanh địa thương, manh nha tiệm trưởng tự tiếm thành đại lợi, vật hữu danh dụng nỗn mộc phùng tiếc già bất tài bồi thiêu số, giá thú thử thời chi thanh, gian nan tại tiền, thiết bia nhập thủy hỷ.



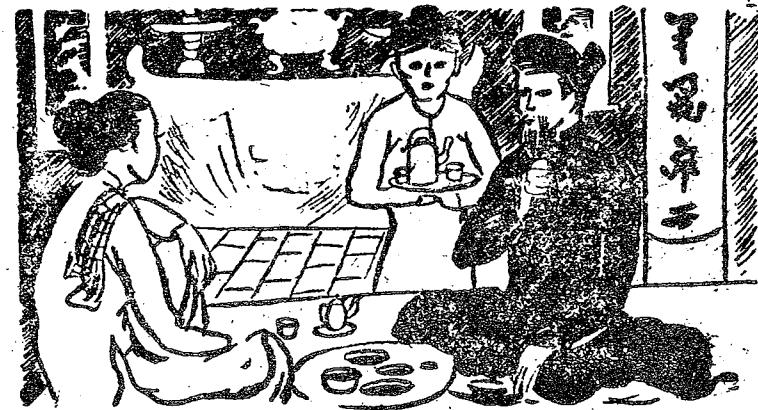
CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Mùi (vợ).

Hai tuổi này gặp nhau ví như cây mọc trên đất, nhảy chồ lăn hồi, chẳng cần phải vun trồng. Chồng vợ tuy thấy cảnh gian nan trước mặt, nhưng số trời đã định, sẽ được thạnh lợi. Chỉ khờ một việc là vợ chồng không tâm đầu ý niệm.

Bính thù thân chi đồ

Thủy thô Phù Sa tiền tồn hậu ích, phu thê lê cách chung đặc hưng vượng như phù sa chi linh điều giá thú, đặc chi nhi tài tán hậu thú thủy phòng phụ thê tuy hữu chung sanh nam nữ cù toàn đại lợi, tồn ư tiền nhi hậu lợi, tuyệt vò huynh đệ già.



CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Thân (vợ)

Hai tuổi này mà kết thành chồng vợ ví như bờ sông Phù Sa. Vợ chồng phải chịu cách trở một thời-gian, sau mới được thạnh vượng. Nhưng tỷ như chun ở đất Phù Sa, tuy thành già thất mà phải chịu một lần thất bại về tinh duyên.

Sau phải có người vợ khác mới nén. Sanh trai gái đều được đại lợi. Không được anh em yêu mến.

Bính thủ Dậu và Bính thủ Tuất chi đồ

Yến loạn vĩ xuân, gia môn tiệm thế lương nhơn chí sĩ, huynh đệ chi loạn yến, như huynh đệ độc lập già, chung vồ nam nhi hậu thành bại thị vi xuân già.



CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Dậu hay tuổi Tuất (vợ).

Chồng Cang Bính mà có vợ nhầm tuổi Dậu hay tuổi Tuất thì không khác nào như đồi chim yến, chim loạn, thường bị cách trở. Cửa nhà suy lẩn. Không anh em thương mến. Chẳng sanh được con trai. Gia-dinh biến chuyển như bốn mùa.

Bính thủ Hợi chi đồ

Long khôn nhí đặc vân vũ tiền thất-bại, nhí hậu thành công, chu cuộc lập nghiệp ư giản thành bý.



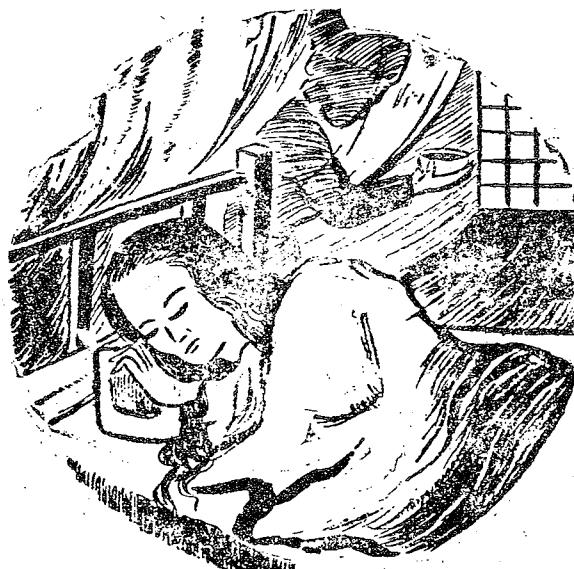
CHÚ THÍCH

Cang Bính (chồng) kết hôn với tuổi Hợi (vợ).

Vợ chồng nhầm hai tuổi này thì tỷ như rồng năm mà đợi mưa. Dầu cho bướng-chải lọc-lừa đến đâu thì cũng phải chịu cảnh thất-bại buổi đầu. Sau mới được thành công, lập nên sự nghiệp. Gia-dinh sẽ được sum-vầy hạnh-phúc.

Đinh thủ Tý và Đinh thủ Sửu chi đồ

Mảnh hồ hảm tĩnh tuy hữu dăng khoa nhi phản ngộ ly-biéet,
hồ tại sơn lâm, viên hà tại tĩnh chí ham kỳ hữu nhi bất
thường già.



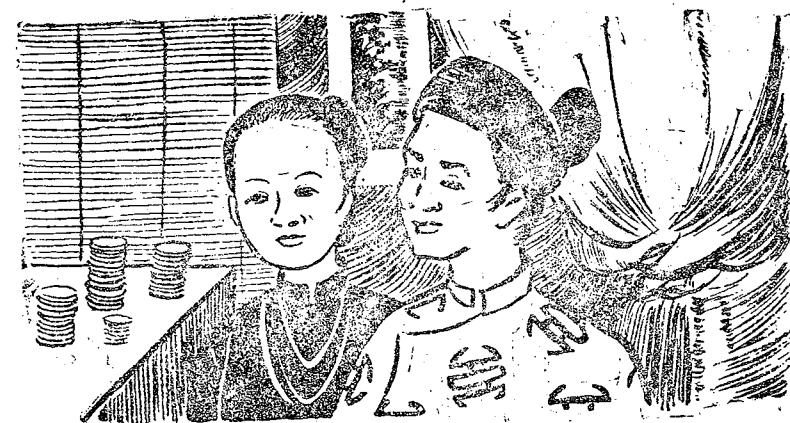
CHÚ THÍCH

Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ).

*Cọp rìeng sa giếng bát-thường
Đầu cho tài giỏi phòng đường biệt-ly
Tai bay họa gỏi bát-kỷ
Anh hùng xử biến nạn nguy mới tài
Trong đời ai cũng như ai
Hết cơn bĩ-cực thời-lai mới mầu.*

Đinh thủ Dần chi đồ

Cảnh phá tự phản nhau lưỡng ảnh, tiệm phản minh chí
tượng, cảnh phản chung hữu tồn già song phản cụ hội, tiền ly
hậu hiệp, gia thú chí thanh thời, nam nữ cụ toàn chung năng
thất bại vi lưỡng dắc thọ nhau.



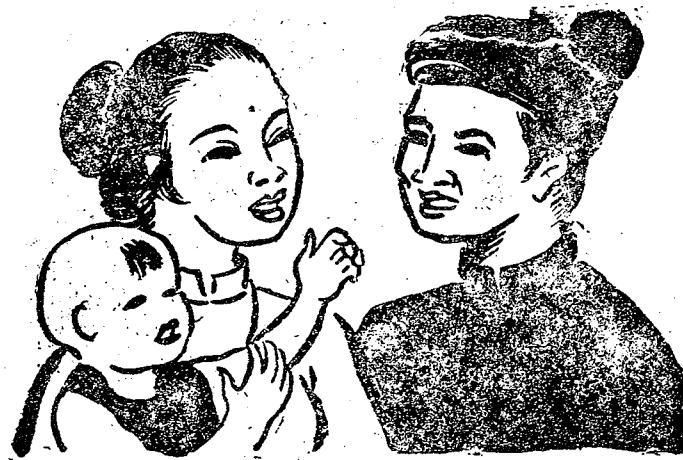
CHÚ THÍCH

Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Dần (vợ)

Chồng Cang Đinh mà gặp vợ tuổi Dần, thì gia-dinh giống
như cảnh ngộ của Nhạc Xưởng ngày xưa, lúc chạy giặc bẻ kiến
làm đôi, chia vợ một nửa, mình giữ một nửa, là vợ chồng phải
chịu xa cách nhau, rồi sau mới được trùng phùng làm ăn thanh
vương. Sanh trai gái đều được hoàn toàn. Nhưng chung cuộc
làm ăn cũng bị thất bại, chỉ hưởng dặng thọ nhàn mà thôi.

Đinh thủ Mèo chi đồ

Đào nguyên yếu hội khai huê kiết tử, nam nữ cặp thời sanh tử, ngư phu nhập đào nguyên, giải cẩu hữu duyên, thất lô chi nhơn, cô tử chi nhơn, tử túc tuy hữu, như thời yến ầm, phước lộc kỵ chung năng thanh hỷ.



CHÚ THÍCH

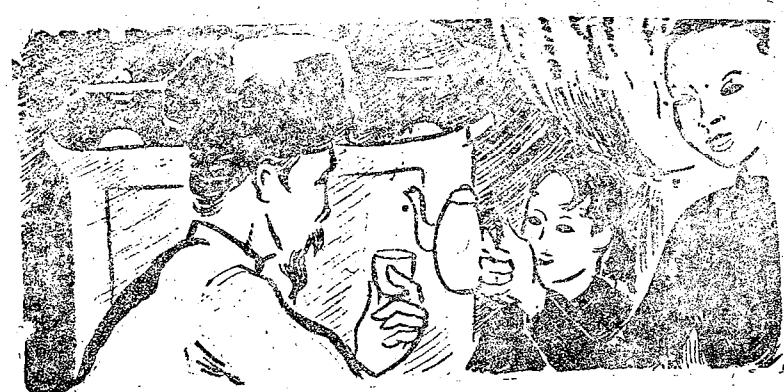
Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Mèo (vợ).

Chồng Cang Đinh mà gặp vợ tuổi Mèo, ví như đào nguyên hội yến, cây đầy hoa quả. Sanh con kịp thời như ông chài vào bến đào nguyên, gặp người lạc bước có đơn kết thành phu phụ.

Vợ chồng sau này sẽ được thanh lợi.

Đinh thủ Thìn chi đồ

Điêu ngoạt thu sương, da thanh thậm tài bài sĩ tử đăng khoa, hữu phú quý như diêu ngoạt phản vực quy đại hải, phu thê ngộ thử, chi thời hiệp hôn già, nam cụ toàn, hữu nhị nam thiều nữ, kỳ thân tất hữu phú quý già.



CHÚ THÍCH

Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Thìn (vợ)

Chồng thuộc Cang Đinh và tuổi Thìn mà kết hôn với nhau không khác nào chim diêu ngoạt bay trong đêm thu. Hai tuổi này rất tốt. Làm ăn được thịnh-vượng, phát tài nhiều. Có con cũng làm nên, giàu có.

Sanh được hai trai, gái thì hiếm.

Đinh thủ Tỵ chi đồ

Phu thê chi đạo tồi phụ hữu phú quý, sanh nam nữ cự toàn
đa dại lợi tắc hữu đăng khoa nam nữ tất lợi già.



CHỦ THÍCH

Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Tỵ (vợ)
Vợ chồng đầm ấm xiết bao
Cũng nhờ tổ phụ sang giàu của dư
Sanh con sanh cháu hiền từ
Ở ăn thanh lợi của dư rất nhiều
Học hành thi đậu danh neu
Gái trai cũng đăng mọi đều duyên ua

Đinh thủ Ngọ chi đồ

Song huê mâu phát ngũ quế tam hòe, phu thê trường thơ
xuân tắc bách thợ, khai huê phú quý văn thơ, dương chi nhút
song huê mâu phát giá thủ thủ, nam nữ cự toàn, phú quý đa dại
lợi đăng khoa học sĩ chuyên nhứt nghệ văn võ thành công.



CHỦ THÍCH

Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ).
Người chồng Cang Đinh mà gặp tuổi Ngọ thì rất tốt. Vợ chồng sanh được năm trai, ba gái. Đồng sống lâu trong cảnh xuân đẹp-dẽ, như trăm cây dưa nở hoa. Cùng cọng hướng phủ quý giàu sang. Con cái đều được công thành danh toại.

Đinh thủ Mùi chi đồ

Song huê mâu phát, phong nguyệt liệu nhơn kỳ, tuy hữu
phú quí kỵ nữ bất thành giã.



CHÚ THÍCH

Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Mùi (vợ).

*Sông huê đầm-ấm cảnh nhà
Trước là cách bức, sau là hiệp duyên
Gió trăng phi nguyễn đôi bên
Giàu sang đã có vững bền lợi danh
Chỉ hiêm sanh gái chẳng lành
Cam bẽ thất tiết nho danh với đời*

Đinh thủ Thân chi đồ

Nam tướng oai quyền gia trung nô ti, đăng khoa tất huu
nhơn trợ, bất vi tướng, tất vi sư, nhơn đức triều đình chi tước,
võng phu thê thú chi kiết, nam nữ cự toán, phu quí quyền lợi
võng danh chi tướng giả.



CHÚ THÍCH

Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Thân (vợ)

Hai tuổi này rất tốt. Người đàn ông có nhiều oai quyền trong
xã-hội. Nhờ có người giúp đỡ mà nên danh phận. Không chúc
này, cũng tước khác. Vợ chồng rất được đầm ấm. Sanh trai gái
tự ợc hoàn-toàn, về quyền-lợi cũng như về công-danh.

Đinh thủ Dậu và Đinh thủ Tuất chi đồ

Hành thân ngộ phong, bất tiện xuất lanh ngoại nội hồn hạng, kỉ ủng ngộ phi tai, thau trú cò phà nai giang ngộ thuận phong giả, đặc quái nhơn dăng dệ vận thê phàm quế chi triều; à vi bất nghĩ kỳ nhơn chí sưu thiên lý ngoại, phu hảo thê qui đà lại khai lợi giả.



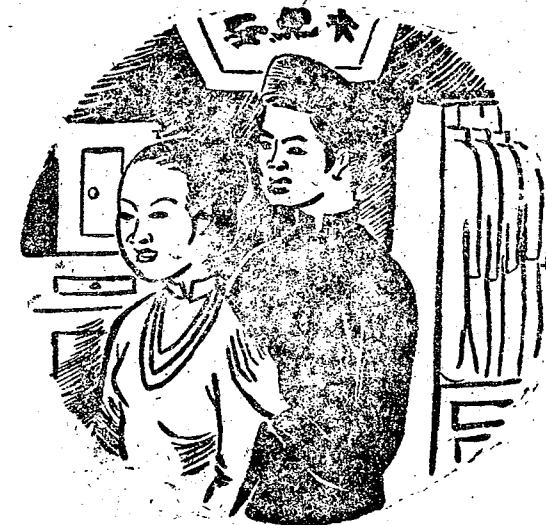
CHÚ THÍCH

Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Dậu hay tuổi Tuất (vợ).

Chồng thuộc về cang Đinh mà kết hôn với tuổi Dậu hoặc tuổi Tuất thì chẳng khác nào thuyền đi gặp gió, e gặp phải tai nạn. Phải đậu thuyền lại để chờ cơn gió thuận. Sau được quái nhơn giúp đỡ mà lập nên công danh. Người đàn ông có tánh khí khái mệt khi chẳng vừa ý ai thi ngàn dặm cũng ra đi, không mang gì cả. Chung cuộc, vợ chồng được phú quý giàu sang.

Đinh thủ Hợi chi đồ

Hành thân ngộ phong ngư dược du nguyên, tắc hữu tự quan lộc trung hạng, thành công giả, ích lợi thí như thàn ngộ thuận phong, giang tân đặc xuán quyết chi tiết, hữu chủ trân bửu diền địa tài bạch chi lợi, phu thê ngộ thử đặc thanh kỳ hậu hữu công thành danh toại, tánh cách thông minh giả.



CHÚ THÍCH

Cang Đinh (chồng) kết hôn với tuổi Hợi (vợ).

Hai tuổi này kết hôn chồng vợ rất tốt. Vì như thuyền gặp thuận gió, cá lội ngoài sông. Công-danh toại nguyên. Có đủ diền địa tiền bạc, cửa báu. Sau rốt, gia-dinh cũng vẫn được êm đẹp, hạnh-phúc.

Mậu thủ Tý chi đồ

Thạch thượng minh châu, nhơn thiêm ngọc dung công
tắc giá, phu thê ngộ thử thời chi thạnh, phú quý nam nữ
cụ toàn, như thạch thượng hữu châu, kỳ nhơn thiêm ngọc,
chi thị huynh đệ chí chung, nãi ta tôn chí nghiệp, tö* tử
tự, đường dã chí già.



CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ).
Chồng Cang Mậu, vợ tuổi Tý thì không gì tốt hơn nữa.
Vì như trên mặt dã dã có nhiều châu mà lại có người
thèm ngọc. Vợ chồng được giàu tiền, nhiều của. Sành trai
gái được hoàn toàn. Được thế là nhờ phuoc đức, sự nghiệp
ông bà dẽ lại.

Mậu thủ Sửu và Mậu thủ Dần chi đồ

Cô thợ khai huê kiều trẻ bất thông, tuy hữu công danh,
kỳ thê bất chánh, hữu ách nạn giả, giá thủ chí thời phu thê
phú vinh, chung cuộc thất bại nhi họ tai ách giả.



CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Sửu hay Dần (vợ)
Cây già mà lại trồ bông.

Cuộc đời trồ ngại chẳng trong nhiên bè.

Công danh nhiều nỗi chán ché.

Vợ khêng chung nhút nhiều bè gian nan.

Cầu hôn rực rõ đôi đàng.

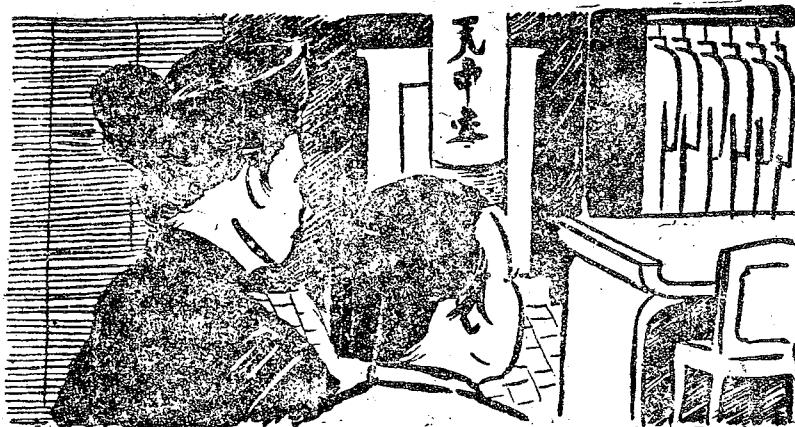
Sau này chồng vợ giàu sang hiệp hòa.

Còn lo một mội nỗi đường xa

Ở ăn đầm ấm, bất hòa nhiều khi.

Mậu thủ Mèo chi đồ

Ngư du diêm ngạch hữu tử nan dưỡng, chi nhì giá thử
đắc thử thời chi thạnh, nhiên như nhì ngư ngộ hạt thủy bất quá
túc y túc thực thàng gia chi tượng, thị thiên ân chi tượng ly
tô nhì khứ tha hương, phòng trung hạng giả, tuy hữu nạn nhì
hậu đắc thanh già, vỏ hạ chí thời đắc kỳ an lạc già.



CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Mèo (vợ).

Cang Mậu mà kết hôn với tuổi Mèo thì số rất xấu trong
buổi đầu, chẳng khác nào cù nặm trên khô, bắt quá dù ăn, dù
hiết là may. Sanh con khó nuôi. Phải lia lỏng sở mà di nơi
khác hoặc nuôi con nuôi thì mới khai được. Từ 30 tuổi trở đi
phải gặp nhiều gian-nan mới gây nên sự nghiệp.

Tiền hưng hậu kiết.

Mậu thủ Thìn chi đồ

Còn sơn xuất ngọc phu thê bất toàn, gia môn hữu vinh hữu
nhục, hữu phú, hữu lợi, khả tu thân nài dắc trường cửu, giá
thủ hữu hoạn-nạn chí khỗ sanh tử tôn da hữu vinh tắc hữu
nhục kỳ mạng cách già.



CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với Thìn (vợ).

Hai tuổi này không được tốt. Buổi ban-sơ gặp nhau vì như
còn trồ ngọc, nhưng vợ chồng không được thuận-hòa. Gia-dinh
thường hay biến-chuyển, vinh nhục đổi-dời. Phải khà-ta thân
môi được sống bền lâu.

Con cái sau này cũng bị cảnh vinh nhục bất thường.

Dậu thủ Ty chi đỗ

Tiền vinh nhì hậu nhục, phu thê chi đạo; tại thủ hò thiền
phú quý chi thời, vò nam tử, kỳ nữ cu toàn chung nhì vò
nghĩa, kỳ gia hữu biển, tình chủ hữu thượng thọ dã cư.



CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Ty (vợ).

Trước vinh sau nhục. Có hào của, kém hào con. Chỉ sanh
được gái chờ không có con trai, nhưng gái sau này cũng bắt
hiểu. Gia-dinh hay gặp nhiều tai-biến. Chỉ có phuort được sống
lâu mà thôi.

Mậu thủ Ngọ chi đỗ

Minh huy giả, châu ngọc giả, vinh quí biến, thị thiên
biển vạn hóa, hữu quan chức chí lợi, sanh tử da nam nữ
nữ da nam thiều.



CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ).

Chồng Cang Mậu mà gặp vợ tuổi Ngọ rất tốt không khác
nào châu ngọc chói sáng, vợ chồng được danh lợi hoàn toàn.

Sanh trai gái đều đều đủ, nhưng gái nhiều trai ít.

Mậu thủ Mùi và Mậu thủ Thân chỉ đồ

Tảo ngộ ách tắc tử tráng, lê gia lê giả thánh thi quân
chi, chủ phu thê ngộ thủ chi thời dắc thạnh phú quý, hậu
đại lợi thủy nguyên bất kiệt, sanh nam nữ cụ toàn giả.



CHÚ THÍCH

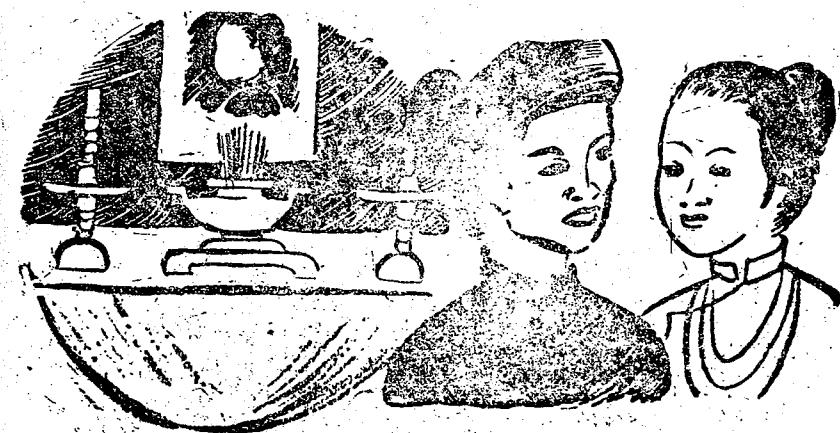
Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Mùi hay tuổi Thân (vợ).

Hai tuổi này phải sớm gặp nguy nan mới sanh con được mạnh khoẻ. Vợ chồng trước sau đều được thạnh lợi như nguồn nước chảy chẳng dứt.

Sau 12 con cái đều được hoàn toàn.

Mậu thủ Dậu chỉ đồ

Cảm sắc trong tần, tài thú thủy sanh tử, phu thê thủ chi thời, tắc hậu thê nhi hiếu dụ, tuy lợi dắc quyền chi trọng nhi vô ích, nam nữ chung nhi vô định, hậu nam nữ hữu công danh giả, nhi nữ tử tắc hữu trọng quyền.



CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Dậu (vợ).

Số người chồng phải hai đời vợ. Với người vợ trước, dù có quyền lợi chi cùng vô ịch và cũng phải bị chia ly vì không phải do sự tiền định.

Phải có người vợ sau mới sanh đủ trai gái. Nhưng gái sẽ được sang trọng hơn trai.

Mẫu thù Tuất chi đồ

Thủy đề đầu nguyệt hoang huy chi ánh, mãi phu thê thuận
tinh chi giao, hậu hữu tật ách, thị phụ mẫu tiền hữu lưỡng phải
do tổ phụ tiền hữu tha hương, chi hậu đại tử tôn hưng vượng,
việc do nồng trang canh điện chi lợi giả.



CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Tuất (vợ).

Hai tuổi này vì thuận tình mà ăn ở với nhau chờ không có
sự cưới hỏi. Người vợ thường hay có bệnh. Sau này con cháu sẽ
được thịnh vượng. Gia đình yên ấm vui vầy. Trong 2 vợ chồng
phải có một người chết yêu.

Mẫu thù Hợi chi đồ

Nồng tan canh điều hòa cộc, bất vi phú quý hưng vượng.
tắc phùng ly biệt, nồng già vĩ thời, vi tiên, lạc tĩnh vi âm
chủ đại lợi hòa cộc, phu thê ngộ thử chi thời, hữu bần tắc
hữu phủ, sanh nam nữ cụ toàn, bất phú quý tắc khùng tử
ách giả.



CHÚ THÍCH

Cang Mậu (chồng) kết hôn với tuổi Hợi (vợ).

Chồng Cang Mậu mà có vợ tuổi Hợi thì phải do nghề
nồng mới giàu được. Nhưng vợ chồng phải ly biệt một thời
gian thì sau mới thành.

Sanh trai gái đều đủ.

Kỳ thủ Tý và Kỳ thủ Sửu chi đồ

Lạc cục ai sanh phản sào nhi khú, xuân tắc bà điệp
mẫu thanh như lão, thiều nữ như nhết lão sanh hué, già
thú vi hữu thủ thời chí sinh hữu sanh năm nữ chung nhí
phế tồ phu nhi khú, hoặc cư thê chí địa khái dĩ an chí,
sanh nam nữ cự toàn tắc nhi bất chánh, nhược sanh đặc
nam tử phùng sản nặn nỗi vong.



CHÚ THÍCH

Cang Kỷ (chồng) kết hôn với tuổi Tý hay tuổi Sửu.
Chồng Cang Kỷ mà kết hôn với người vợ tuổi Tý hay
tuổi Sửu thì tỷ như trăm lá gấp mùa xuân được tốt tươi.
Vợ chồng tuy buổi đầu sum hiệp nhưng sau phải chia xa
cách. Hoặc người chồng phải bỏ xứ, hoặc phải theo ở bên
quê vợ mới làm ăn khá được. Sanh dù trai gái nhưng đứa con
đầu khó nuôi. Người vợ sanh 3 lần thì bị hư thai mà thắc.

Kỳ thủ Dần và Kỳ thủ Mèo chi đồ

Phu thê lợi hiệp, nam nữ bất chánh giã, kỳ khì vĩ tuyệt, hué
khai, hậu vĩ thiếp chỉ sanh nam nữ cự toàn, chỉ tồn nhứt nam,
khí tồ như nhú như cư tha hương tắc kiết. Nhát nam vỗ chức thời
lợi, vân chức bất lợi.



CHÚ THÍCH

Cang Kỷ (chồng) kết hôn với tuổi Dần hay tuổi Mèo (vợ)

Hai tuổi này chỉ ăn ở tạm với nhau một thời gian mà thôi.
Sau này, lưu lạc sẽ gặp người vợ khác mới có sanh con cái,
nhưng chỉ còn một người con trai mà thôi. Nếu người con
này theo khoa vỗ thì nên, bằng theo khoa văn thì danh bất
thành.

Kỷ thủ Thìn và Kỷ thủ Tỵ chi đồ

Diệp cựu sanh tân, quần âm tân tận, khi tồ phụ nhì lạc tha
hương, nhì nghiệp sanh tân già, thọ như tòng bá, phu thê ngọ
thứ thói phú quý, hữu nam nhì hữu nữ, quần âm tân tận, cựu thê
tỏa sanh tân tử già.



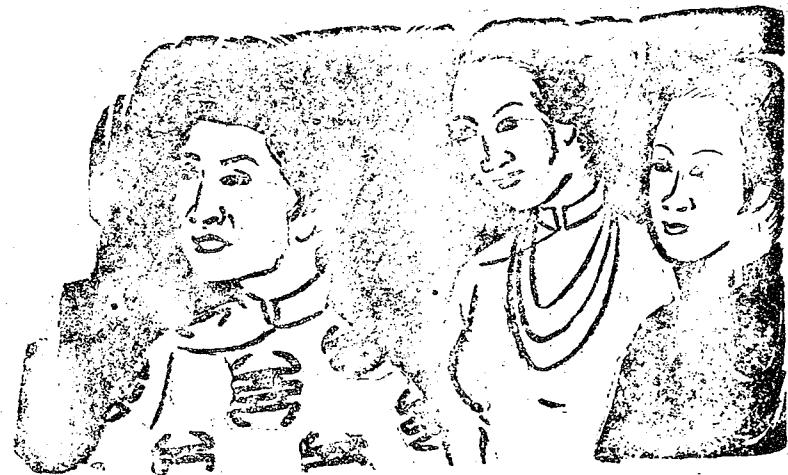
CHÚ THÍCH

Cang Kỷ (chồng) kết hôn với tuổi Thìn hay tuổi Tỵ (vợ).

Số người đàn ông phải có hai vợ. Tuy vậy sau này cũng
trở về với người vợ lớn. Người vợ sau này sanh dù trai gái.
Chồng vợ được sống lâu như cây tòng bá và đồng hưởng giàu
sang phú quý.

Kỷ thủ Ngọ chi đồ

Mã tâu Giang-thành, nhứt nguyệt, dương thiêu, thảo quyền
khôi khoa quan chế hiển sĩ, hòn nhơn tiền thê bất định, số hạn hậu
thê tất chánh, thủ đắc sanh quý tử thắng ư tiền, đại tam quan
chi tượng già.



CHÚ THÍCH

Cang Kỷ (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ).

Hai tuổi này kết hôn với nhau ví như ngựa chạy ở đất Giang
thành, như nhứt nguyệt dương sáng nghĩa là công được thành
danh được toại, nhưng phải di lèp nghiệp ở nơi xa mới được. Số
người chồng phải có 2 đời vợ. Vợ trước gặp nhau do sự bất ngờ
chớ không phải do tiền định. Người vợ sau này mới chánh thức
và sanh được con quý. Công-danh sự nghiệp hơn trước nhiều.

Kỳ thủ Mùi và Kỳ thủ Thân chỉ đồ

Tiền phú hậu bần sự nghiệp bất toàn, như thành hạ thủy giang tập đặc tuế siêng, chủ hữu qui bứu thọ, phu thê ngộ thủ thời chi thanh phú quý vinh hiển, thăng ư phụ mẫu chi tiền.

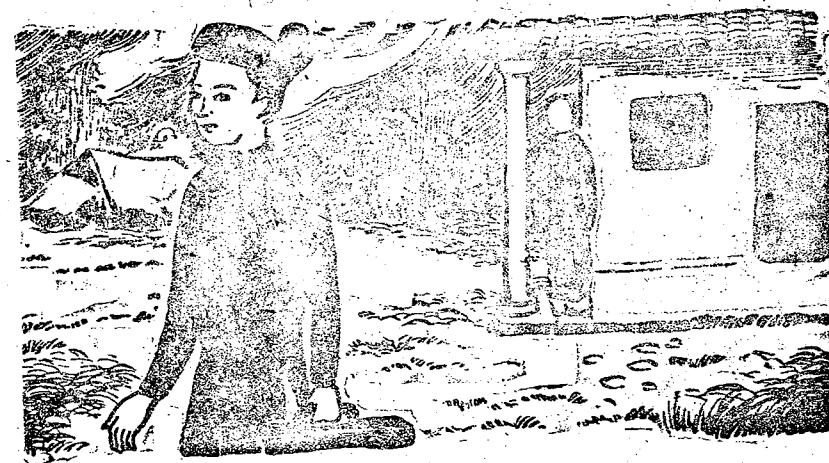


CHÚ THÍCH

Cang Kỷ (chồng) kết hôn với tuổi Mùi hay tuổi Thân (vợ). Chồng Cang Kỷ mà vợ tuổi Mùi hoặc tuổi Thân thì rất tốt. Tuy thấy sang đó rồi hèn đó, nhưng rõ cuộc chồng sẽ được sống lâu, được phú quý hiển vinh hơn cả cha mẹ khi trước.

Kỳ thủ Dậu chi đồ

Thủy hỏa trong sung, phu thê cách biệt, phanh nhậm chí khí, vô vị như thủy hỏa sung khắc, bất khả hiệp thủ hỷ, như rọc cường nhi chung, chí đổi năng bại, phu thê chi đạo, tuy hữu nam nữ chung hữu ly biệt chủ tử vong già.

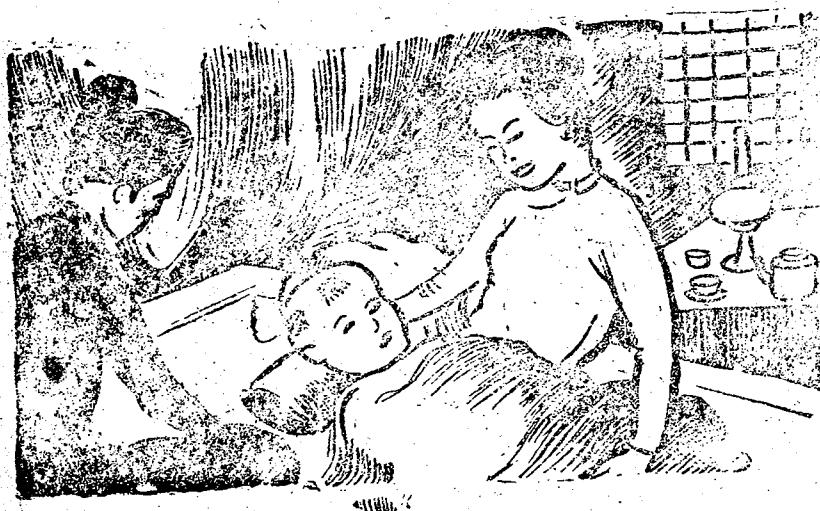


CHÚ THÍCH

Cang Kỷ (chồng) kết hôn với tuổi Dậu (vợ). Thủy hỏa sung khắc. Chồng vợ ly biệt, Tuy ăn ở với nhau có con cái nhưng chung cuộc phải chịu gãy gánh giữa đường. Dẫu có gắng gượng thế nào, chung qui cũng phải biệt ly.

Kỷ thủ Tuất chi đồ

Nhứt nguyệt lạc huỳnh hồn, thời tài bạch, tiền kiết hỷ
hung, tuy gian nan tại tiền, nhi hậu hòa việc, huynh đệ thiều hỷ,
giá thủ dắc thời chí thạnh, nam nữ da già bất tùng tồ tống.



CHÚ THÍCH

Cang Kỷ (chồng) kết hôn với tuổi Tuất (vợ).

Chồng Cang Kỷ mà gặp vợ tuổi Tuất, không khác nào mặt
mặt trăng chien lặn, tiền bạc, của cải tiêu mòn. Trước
sau xấu. Nhưng rốt cuộc sẽ được thạnh lợi sanh trai gái có
nhưng chẳng phục tùng cha mẹ.

Kỷ thủ Hợi chi đồ

Địa hạ thần tiên như lạc tây sơn, hạn quá thủy ách giã,
chủ nhơn hữu an súc, quản tử tạo dang hồ phu phụ, tổ nghiệp
long thanh như nguyệt lạc tây sơn, hồn thương thiệt giã.



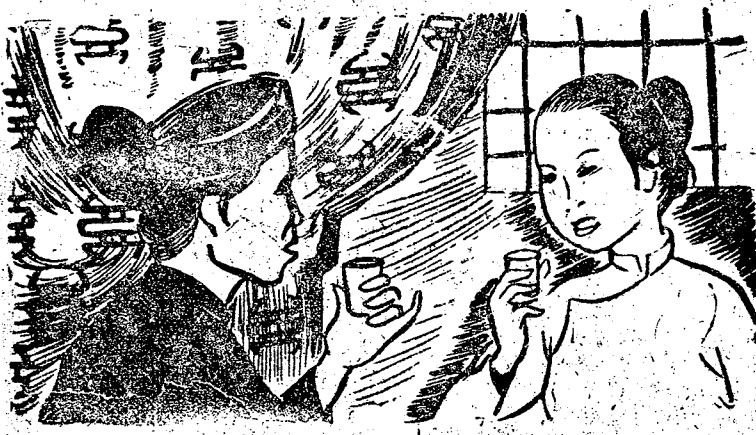
CHÚ THÍCH

Cang Kỷ (chồng) kết hôn với tuổi Hợi (vợ)

Chồng thuộc Cang Kỷ mà có vợ tuổi Hợi thì phải gặp tiểu
hạn. Nhưng tiểu hạn qua khỏi rồi lại phải gặp đại hạn nữa. Vợ
chồng ăn ở với nhau đầm ấm sự nghiệp ông bà dè lại có
nhiều, nhưng sau này cũng tiêu tan cả.

Canh thù Tý chi đồ

Nhựt nguyệt dương thiện da tử hưu phú, tiểu công danh
đại lợi nhựt, tích âm dương chi tinh, nhi hậu phú quý giá thù
đắc chi, tiền hậu phú quý hữu thàn nhơn trợ lực, sanh nam nữ
cụ toàn, huynh đệ hòa thuận như nguyệt dương thiệu chiến già.



CHÚ THÍCH

Cang Canh (chồng) chồng kết hôn với tuổi Tý (vợ).
Chồng Cang Canh, mà kết hôn với vợ tuổi Tý thì tốt lắm.
Vì như mặt trời, mặt trăng đang tỏ rạng. Giàu con lại giàu cửa.
Công danh tuy nhỏ mà được lợi lớn. Ngày sau sẽ được giàu.
Có thân nhơn giúp sức. Sanh trai gai đều được chu toàn, anh
em hòa thuận.

Canh thù Sửu và Canh thù Dần chi đồ

Châu huyện mòn khai địa hảo, khi bắt tại tha hương, di cư
ngà lý, hậu lao tử, tuy nam nữ cụ toàn bất lợi ích già.



CHÚ THÍCH

Cang Canh (chồng) kết hôn với tuổi Sửu hay tuổi Dần (vợ).
Chồng thuộc Cang Canh mà gặp vợ tuổi Sửu hay tuổi Dần thì
rất xấu. Vợ el đồng phải bỏ xứ đi xa, mới làm ăn khá giả. Sanh
trai gai cũng hoàn toàn nhưng không nhờ được. Người chồng
sẽ có bệnh mà chết trước.

Canh thủ Mèo chi đồ

Thiếc thuyền quá hải, sanh tử thảm ngữ nguy gia, tuy tôn quý
nhi hậu hữu tai ách, thiếc thuyền nãi kiên cố chi thuyền, phu
thê quá đại hải cần dụng thiếc thuyền, số hất bẩn tiện, hiệp hôn
chi thời, hữu dăng khoa phủ quý, tuy nguy ách chung cuộc việc
vô khὸn già.



CHÚ THÍCH

Cang Canh (chồng) kết hôn với tuổi Mèo (vợ).

Vì như thuyền sắt vượt biển cả, rất nguy hiểm. Tuy gia đình
được êm đep mà sau này sẽ phải gặp tai ách một lúc, như
thuyền sắt vượt biển to. Qua khỏi nạn ấy, vợ chồng sẽ được
tinh hiền giàu sang luôn.

Canh thủ Thìn và Canh thủ Ty chi đồ

Như vân thê hàng lộ đại tán thậm hung, tuy thừa tề tôn nhỉ
tự thân độc lập, giả thú chi thời dắc phú quý da nam nữ, tam
thập huỳnh hóa thành tật nhỉ quả già.



CHÚ THÍCH

Cang Canh (chồng) kết hôn với tuổi Thìn hay tuổi Ty (vợ).

Chồng thuộc Cang Canh mà có vợ tuổi Thìn hoặc tuổi Ty
thì tỳ như thang máy mà gấp pải tiết lạnh, không được tốt.

Tuy được giàu có con cái đầy đủ, nhưng đến 30 tuổi thì
người vợ phải có bệnh ma thác.

Canh thú Ngọ chi đồ

Như mǎ tầu Giang-thành phu quý vô hạn, tảo quyền bắt
chánh thê già, phu thê ngọ thứ chí thời sanh nam nữ cự toàn,
tiền số hữu định hữu thừa long chí thạnh như trường giang
hữu thủy nhí kiệt già, tiền phu hậu bần, thất niên đại hạn
cái thời, tuy hữu phu quý tiền thành nhí hậu bại già.



CHÚ THÍCH

Cang Cảnh (chồng) kết hôn với tuổi Mùi hay tuổi Thân (vợ).

Vì như ngựa chạy trên đất Giang-Thành. Giàu sang bắt
ngó, vợ chồng được đầy đủ con cái. Tuy sắn cỏ của phu ấm
nhưng trước giàu, sau phải chịu nghèo. Số phải chịu 7 năm
đại hạn. Từ bảy mươi tuổi sắp lên, đầu có được giàu sang
phu quý cũng sẽ bị thất bại.

Canh thú Mùi và Canh thú Thân chi đồ

Như thu nhặt thành quần, tịch linh phân đội, bách niên
giai lão, giang nhặt thà chi tiết, hữu sông nhí phi, hậu tắc như
nha thất quần chí, tuy hữu hiệp thời chí lợi, sanh nam nữ cự
tovan, phu thê thất tán, như hùng thất thủ, tư phụ mẫu lưỡng
phái minh mỹ dưỡng chí, tái thủ thiếp phu thê tac yên bách
niên giai lão già.



CHÚ THÍCH

Cang Cảnh (chồng) kết hôn với tuổi Mùi hay tuổi Thân (vợ).

Chồng thuộc về Cang Cảnh mà có vợ tuổi Mùi hay tuổi
Thân vì như chim nhạn mùa thu nên bầy. Vợ chồng rất
thuận thảo dầm ấm. Nhưng về sau, cũng như chún tịch linh
lạc bầy; chồng vợ sẽ biệt ly mặc dầu có sanh con cái đều đủ.
Chung cuộc người đàn ông phải có vợ khác mới làm ăn được
khá giả và sống lâu.

Canh thủ Dậu chi đồ

Canh phả biệt phân hữu ích ư nhì tồn tr hậu, tức canh minh
hữu phá phu thê, tuy hữu hiệp quan chung thô phân biệt phu
thê ngộ thử thời, tuy hữu đặc chi thành sành nam nữ cù toan,
chung nhì bất lợi, tiền phú hậu bần, tiền vinh hậu nhục, kỳ
chủ bất bần bác thông nghệ nghiệp bý.



CHÚ THÍCH

Cang Canh (chồng) kết hôn với tuổi Dậu (vợ)

Vợ chồng tuy được hiệp vui buổi đầu, sau này phải chịu
phân ly. Tuy sanh trai gái đều đủ hoàn toàn, nhưng rồi cũng
hẳng nhở được.

Tiền phú, hậu bần, tiền vinh hậu nhục, mặc dầu người
đàn ông có nhiều tài ba lối lạc.

Canh thủ Tuất chi đồ

Như mã hành chiếc tờ, sanh tử trung han ngô ách, tử túc
hung vượng như mã hành lộ thượng bát chánh già. Hậu thê
sanh tử lợi ư đăng khóa.



CHÚ THÍCH

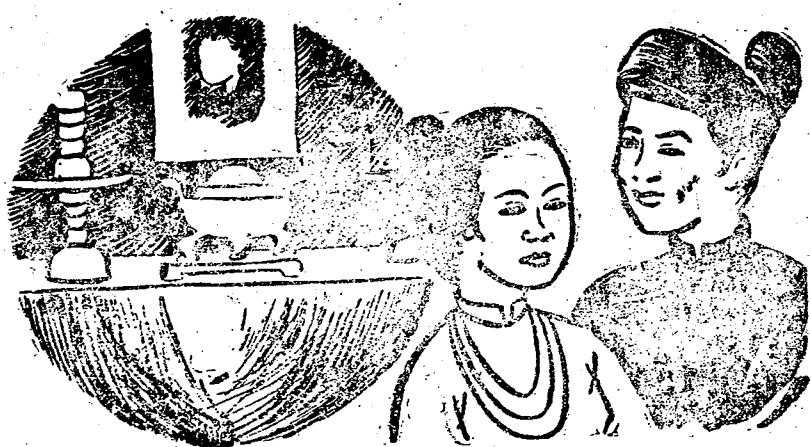
Cang Canh (chồng) kết hôn với tuổi Tuất (vợ).

Hai vợ chồng mà gặp phải tuổi này thì khó mà ăn ở đời
với nhau được. Tỷ như ngựa chạy đuổi chon. Sanh đứa con
giữa người vợ phải chịu tật bệnh. Con kiến đều được hung
vượng, nhưng không khác nào ngựa chạy trên đường không
ngay.

Phải có người vợ sau mới sanh con có chức phận.

Canh thù Hợi chi đồ

Như khô mộc khai huê lạc trung hạn nhi ngô ách, hậu tử
tắc cụ toàn như đồng ngoại chi tiết, già thù nam nữ, thất thời,
tuy hữu nam nữ cụ toàn, chung nhi tuyệt vô đặc ngô, sản nạn
nhi tử, hữu hậu thê đại lợi giả, tất tử mạc phùng thiên lý giả.



CHÚ THÍCH

Cang Canh (chồng) kết hôn với tuổi Hợi (vợ).

Hai tuổi này mà kết làm vợ chồng, tỷ như cây khô trồ hoa. Từ ba muoi tuổi trồ đi, gia đình phải gặp tai biến. Tuy sanh đủ trai gái nhưng bị thất bại về việc cưới gả. Ngày lâm chung, sẽ không được thấy mặt con cái. Người vợ đầu phải bị chứng sản nạn mà thác.

Khi gặp người vợ sau mới được khai giả. Nhưng người vợ sau này đến ngày chết sẽ không thấy mặt chồng con.

Tân thù Tý chi đồ

Nguyệt âm sơ thương tòng mộc khai huê, tài phả đào huê
kiếp sát, lập tiết động chi hậu dao huê hậu phá sanh tử nai
dưỡng hỷ.



CHÚ THÍCH

Cang Tân (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ).

Bóng trăng mới lở nửa vành
Cây Tòng bông nở trên cảnh lai hư
Tiết động chờ đợi bao chờ
Sanh con khó dưỡng ưu tư đêm ngày
Số nhiều họa gởi tai bay
Có câu bĩ cực thời lai vạn phần;

Tân thủ Sưu và Tân thủ Dần chi đồ

Thiên tuyệt âm dương chi sở, bị lao khôn giả địa chi sở tại
nhơn vật sở đặc thời chi thật thời chi tuy phu thê cụ toàn, nam
nữ cụ tuyệt, như vật tắc đồng chi nhứt hưu thất già.



CHÚ THÍCH

Cang Tân (chồng) kết hôn với tuổi Sửu hay tuổi Dần (vợ). Hai vợ chồng phải gặp nhiều cảnh lao khôn. Có lúc thanh lục suy. Gia đình được dầm ấm mà chung cuộc vẫn không con cái. Đầu có sanh cũng không nuôi được.

Tân thủ Mèo chi đồ

Như nhứt nguyệt chiếu châu môn ba đào lảng tinh, liền
tuy bần tiện hậu phú quý, như thu chi tiết, nhứt chiếu quang
minh, giá thủ bất kỳ như đặc phú quý, tuy đa nam nữ, chủ
hữu nhứt đăng khoa, phu phụ sống thủy chung vô bại, chủ
hữu thực nhân cư mỹ mãng già.



CHÚ THÍCH

Cang Tân (chồng) kết hôn với tuổi Mèo (vợ).

Hai tuổi này rất tốt. Vì như mặt nhứt mặt nguyệt soi vào
cửa, như tiết mùa thu mặt trời chói rạng. Vợ chồng tuy gặp
cảnh nghèo khổ buồm dầu, nhưng sau này sẽ được phú quý,
giàu sang, và nhàn hạ.

Tuy sanh nhiều trai gái, nhưng chỉ có một người thành danh.

Tân thủ Thìn và Tân thủ Tỵ chi đồ

Long khôn dắc vồ, chủ hữu gia trạch điền viễn, nãi âm dương chi vật, biến hóa vô cùng hả vì bị khôn, xuân tiết thăng du thương thiên, phu thê chi thời, nam nữ cụ toàn, hựu hưu chúc tước điền địa an cư hưởng lộc vô cùng.



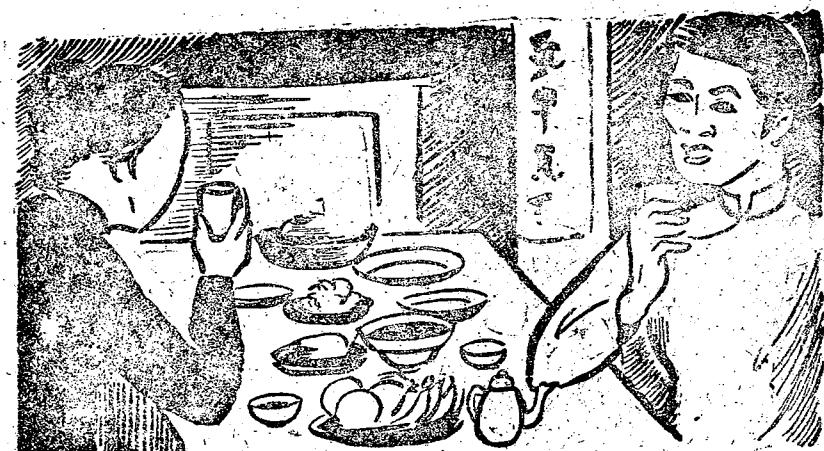
CHÚ THÍCH

Cang Tân (chồng) kết hôn với tuổi Thìn hay tuổi Tỵ (vợ).

Rất tốt. Vì như rồng gặp mưa. Vợ chồng có cửa nhà, ruộng đất đầy đủ. Санh trai gái được hoàn toàn. Người đàn ông số có quan trước. Gia đình rất được thịnh lợi.

Tân thủ Ngọ chi đồ

Lê chảy cầu châu, khai huê kiết tử hựu phú quý, thê da quái giả, giá thú dắc thử thời chi thanh, sanh nam nữ cụ toàn, phú quý đại lợi xuân, đảo bách huê kiết tử thành thiết, tắc phú quý chi hậu nam nữ đồng thanh già.



CHÚ THÍCH

Cang Tân (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ).

Chồng Cang Tân mà gặp vợ tuổi Ngọ thì không gì tốt bằng. Sống trong cảnh giàu sang phú quý, con cái đầy đủ, như gặp tiết xuân, trăm bông kết trái.

Người đàn ông số có nhiều vợ.

Tân thủ Mùi và Tân thủ Thân chi đồ

Phùng phong tật bệnh, hữu tử nan dưỡng, trung hạn
nhi, ngộ ách, thiều niên cò phụ mẫu, già thủ dắc thử thời
chi thạnh sanh nam nữ cụ toàn, chủ da nam da phú, tuy
hữu quan tước nhi bất tần, phu thê chí mạc hạn hữu tật
bệnh nhi vong.



CHÚ THÍCH

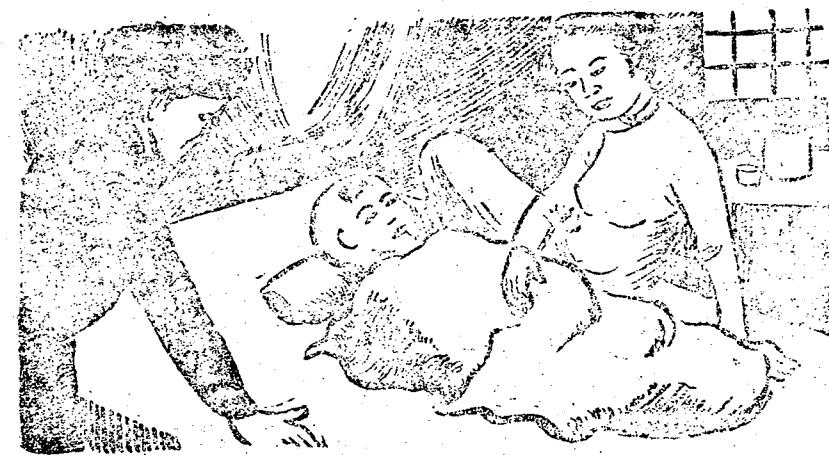
Cang Tân (chồng) kết hôn với tuổi Mùi hay tuổi Thân (vợ).

Số phải gặp bình phong, có con khó nuôi. Từ ba mươi
tuổi sáu lén sẽ gặp nhiều tai ách, lúc tuổi nhỏ bị mồ côi
cha mẹ. Sanh trai gái hoàn toàn. Càng có con trai nhiều,
càng phát tài. Tuy có quan tước nhưng không tiến được.

Người vợ phải yêu tử.

Tân thủ Dậu chi đồ

Tòng công dắc chí, hữu tử nan dưỡng, đồng nhơn mậu
sự chí khủng tử túc, thuận tùng gia đạo, hữu danh dắc tư,
nãi cao tò tùng chí chí số.



CHÚ THÍCH

Cang Tân (chồng) kết hôn với tuổi Dậu (vợ).

Chồng Cang Tân mà gặp vợ tuổi Dậu, thì sinh con khó
nuôi, nhưng nếu được mạnh giỏi thì sau này biết nghe lời
cha mẹ. Người chồng phải nghe vợ mới nên sự nghiệp.
Số phần vợ chồng trung bình, không giàu, không nghèo.

Tân thủ Tuất và Tân thủ Hợi chi đỗ

Phu thê phản phúc nguyệt lạc tây sơn, tuy tảo kiết tử
ur tiền, hậu hang tử phu thê chi đạo hoặc bất gia thất, phu
thê tắc phản mục gia thủ dắc thử thời chi الثنă, sanh nam
nữ cụ toàn, chiếc mộc trung chi quế nhứt nguyệt dương
thiên tắc thê hữu sản nạn nhi vong.



CHÚ THÍCH

Cang Tân (chồng) kết hôn với tuổi Tuất hay Hợi (vợ).

Vợ chồng hay trở ngại như trăng lẩn về núi Tây. Tuy
sống được tốt đẹp mà sau bị xấu, e chẵng có được nhà
cửa, chồng vợ hay rầy rà. Sanh trai gái đều dù

Vợ sau nầy bị sản bệnh mà thắc.

Nhâm thủ Tý chi đỗ

Huề nhơn nhập vồng, oán tai tật bịnh, quan nãi quí giã, vi
quan khả trì, nhì ngô tai ách giã, thất vọng lưỡng kỵ nhỉ thủy
hiệp, tuy tiền bát lợi nhì hậu dắc lợi giã.



CHÚ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ).

Trước xấu, sau tốt. Người đàn ông có tánh hay mâu thuẫn
và thường có bệnh tật. Số phải có chức tước mới khá khêng sẽ
bi tai ách. Vợ chồng phải chịu hai lần thất bại mới được hòa
hiệp và lập nên gia-nghiệp.

Nhâm thủ Sứu và Nhâm thủ Dần chi đồ

Giả thủ chi đắc, thiếu niên sanh-nam nữ cụ toàn, chung nhì
bất lợi, chủ đắc hanh thường mãi già, huynh đệ hy thiều, tuy
hữu túc nhì vô nam, chung thọ nhì thất bại. Như nam tử thời
tắc tử già.



CHÚ THÍCH

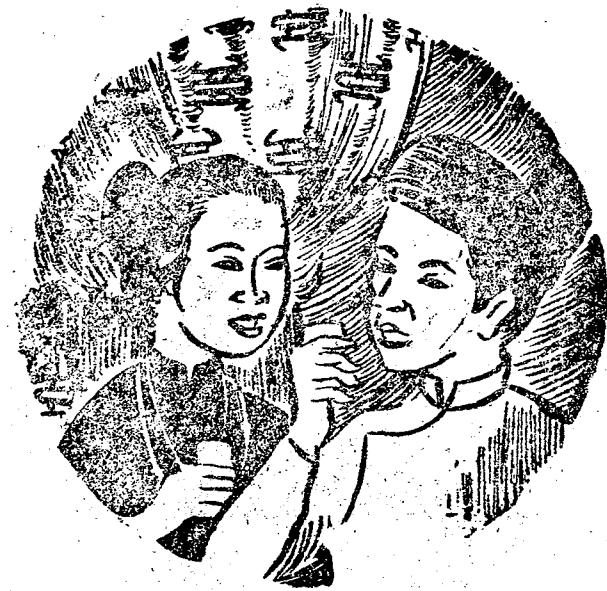
Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Sửu hay tuổi Dần (vợ).

Vợ chồng gặp gỡ buổi thanh niên,
Con cái tuy đồng tật bình liền.
Chủ thiệt bán buôn nghè sống vũng.
Anh em kém ít chịu buồn riêng.

Chung cuộc, chỉ có con gái mà không có con trai. Nếu có
con trai thì sinh ra tặc tử trộm cướp.

Nhâm thủ Mèo chi đồ

Xuân vỗ diệp lạc như phụng hoàng chiết đực, giả thủ thủ
thời chi thạnh, sanh-nam nữ cụ toàn. Chung nhì đại lợi già.



CHÚ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Mèo (vợ).

Số vợ chồng trước chẳng được tốt. Tỷ như mùa xuân là
rụng, chim phụng hoàng chiếc cách.

Sanh con cái đều đủ. Chung cuộc việc làm ăn đều được
thạnh lợi.

Người vợ thường hay bệnh hoạn.

Nhâm thủ Thìn chi đồ

Xa hành chiết trực trung đồ nhi phế hữu nạn ách, giá thủ
đắc long trọng sanh nữ thiều, nam da, phu thê bàn đồ nhi phế
hữu ngộ tai nạn.



CHỦ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Thìn (vợ).

Vợ chồng gãy gánh giữa đường,
Nhiều con bị nai thảm thương vô cùng,
Trai nhiều gái ít số chung
Chịu phần ly biệt vầy-vùng khôn phương
Ấy là gãy gánh giữa đường.

Nhâm thủ Tỵ chi đồ

Xa hành chiếc trực trung đồ ngộ nạn, tử thập nhi họ ách,
giá thủ thời chi thạnh, tuy hữu phú quý, sanh nữ bất lợi, tử thập
vĩ thượng, hữu học nghệ bất thông, phu thê sanh cách, nam
nữ cụ toàn, phú quý lợi già.



CHỦ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Tỵ. (vợ)

Chồng Cang Nhâm mà gặp vợ tuổi Tỵ như xe đi bị gãy
chốt giữa đường lại gặp tai nạn. Từ bốn mươi sắp lên phải chịu
tai ách. Tuy được giàu có, sanh gái chẳng ích lợi. Từ bốn mươi
tuổi trở đi, có học nghề cũng chẳng thông. Vợ chồng không
được dàm ấm, phải gắp cảnh chia ly. Tuy nhiều con cái sau
này đều được thịnh lợi.

Nhâm thủ Ngọ chi đồ

Phu phụ bất hòa, thường nồng ngô nan, tam thập tể đề phòng hiềm ách, dắc phú nhi bất thanh, nam nữ cự toàn, nam da nữ thiêu, tú thê tể, thê thợ bình nhì vong.



CHÚ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ)

Vợ chồng bất hòa, thường hay gặp nạn. Đến ba mươi tuổi phải đề phòng hiềm ách. Sanh trai nhiều, gái ít. Tuy được giàu có mà chẳng được thanh.

Bản mươi tuổi, người vợ thợ bình mà thác.

Nhâm thủ Mùi chi đồ

Âm dương bất giao, nhơn khâu bất diều như quyết chiến minh chung, da nam nữ cự toàn, tự nhiên hữu phủ quý chí trọng, nhứt quyết quan huy chiếu tử phuơng, quan sĩ hứn lợi, sanh tú vò cùng vị chí, trung thợ phu thê biệt hậu.



CHÚ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Mùi (vợ).

Âm dương chẳng được giao hòa, thường hay gặp khâu thiệt. Sanh trai gái tự nhiên có khí tượng giàu sang, có tiếng khắp bốn phuơng.

Đến bực trung thợ, chồng vợ phải cam chịu biệt hận.

Nhâm thủ Thân chi đồ

Vân trình thất lộ, hưu tử nam dường như nhạt nguyệt tại Trung thiên, nãi thái âm chánh chiếu, tiền bần hậu phủ chủ hưu bất chánh, tức hưu ngoại tình, phản thọ tai ách, chung cuộc chi số đặc đại kiết.



CHÚ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Thân (vợ).

Vì như mặt trời, mặt trăng bị mây mờ ẩn. Có học mà thi chẳng đỗ, có con lại khó nuôi. Tuy trước nghèo, sau sẽ được giàu sang. Người dàn bà không hết lòng thờ chồng, e phải gặp nạn.

Tuy thế, chung cuộc cũng được số tốt.

Nhâm thủ Dậu chi đồ

Hành thàng ngộ phong, cầu tài bất toại, trung hạng tắc ly-như thành tại giang lân ngộ phong, tuy sanh nam nữ cù toàn-phú nhì bất qui, hành nhì bất tần, tuy hữu công danh nhì bất toại hỷ.



CHÚ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Dậu (vợ).

Vì như thuyền gấp giờ, dù có cầu tài cũng chẳng xong. Khi ba mươi tuổi sắp lên, chồng vợ phải xa cách. Sanh trai gái đều đủ, có giàu mà chẳng sang, làm việc chi cũng chẳng tần phát. Dậu có công danh cũng vẫn lôi thôi hoài.

Nhâm thủ Tuất và Nhâm thủ Hợi chi đỗ

Chiếc quế thiêm cung huỳnh long xuất hiện, chủ hưu dăng khoa phú quý đại lợi, sanh nam nữ cụ toàn, thiếu niên cau quan, học nghệ tài bách mỹ mang giã.



CHÚ THÍCH

Cang Nhâm (chồng) kết hôn với tuổi Tuất hay tuổi Hợi (vợ).

Hai tuổi này rất tốt. Chồng thi đỗ làm quan, danh lợi rất lớn. Sanh trai gái đều đủ. Số này khi tuổi nhỏ không làm quan cũng có nghề nghiệp; tiền của dồi-dào.

Quý thủ Tý chi đỗ

Long hổ tự phục, tung dầu đại sanh hành niên, mộng trung long tung hổ phục biến hóa vô cùng, sanh nam nữ cụ toàn, chung da bất lợi, tồ tông hữu kỵ tha hương, phu thê khả long giã, biến hóa chi tượng, chí tuất hợi niên, chả hữu tái kiết khả giã, khi tồ tông nhí cư tha hương thì đặc an lạc.



CHÚ THÍCH

Cang Quý (chồng) kết hôn với tuổi Tý (vợ).

Hai tuổi này kết làm vợ chồng thì cảnh sống được vui vầy, đầm ấm. Sanh con tuy nhiều mà chẳng được nhở.

Đến năm Tuất Hợi sẽ lập nên sự nghiệp, nhưng phải cần đi xú khắc mới được.

Quý thủ Sửu và Quý thủ Dần chi đồ

Như nhựt nguyệt dương thiên huê khai ngộ tiếc tất phú
quí giã, giá thú chi tử cách hương, sanh nam nữ cù toàn,
phú quý da dại lợi, như huê khai đặc thử thời nhi bất thiệt,
thiếu niên dăng dệ giá.



CHÚ THÍCH

Canh Quý (chồng) kết hôn với tuổi Sửu hay tuổi Dần (vợ).

Chồng Cang Quý mà kết hôn với tuổi Sửu hay tuổi Dần đều được tốt. Vì như mặt nhựt đang tỏ rạng, bông nở gấp tiết, át được giàu sang. Sanh trai gái tuy đồng nhưng rõ cuộc không còn đều đủ.

Con cái sau này có người sẽ được phát quan.

Quý thủ Mèo chi đồ

Huê liễu phùng xuân, phùng hoàng chiếc dực nam nữ
nãi khủng tắc phu thê bất loạn, xuân tắc bách khai huê,
hữu văn phuong dáng như huê hồng lục ngộ xuân, giá thú
ngộ chi, thiếu niên khả hiệp, nam hữu tổ phụ nhi quan,
sanh nam nữ cù toàn, phú quý da dại kiết lợi.



CHÚ THÍCH

Cang Quý (chồng) kết hôn với tuổi Mèo (vợ).

Vì như hoa lêu gấp tiết xuân, chim phùng hoàng gầy
cánh, trai gái e phải chịu ly biệt, không thì chồng vợ chẳng
nên. Sanh dù trai gái.

Sẽ được giàu sang và có lợi lớn.

Quý thủ Thìn và Quý thủ Tỵ chi đồ

Khánh tục thành tiên dào huê yến âm, chủ hữu đạo
cửu lưu đạo giáo, sanh nam nữ phú quý dương niên, phu
khả hiệp tiên tại giàu ư hạ địa, chung tắc khôn cùng già.



CHÚ THÍCH

Cang Quý (chồng) kết hôn với tuổi Thìn hay tuổi Tỵ (vợ).

Chồng Cang Quý mà gặp vợ tuổi Thìn hoặc tuổi Tỵ thì
buổi đầu rất tốt vì như khách tục, thành tiên, vui vầy yến
âm. Sanh trai gái đều được giàu sang. Số người vợ tốt
nhưng số người chồng xấu. Chung cuộc, vợ chồng phải
chiều nghèo khổ.

Quý thủ Ngọ chi đồ

Nhứt nguyệt dương thiên, địa khí vô vũ, chủ hữu đăng
khoa phủ tắc ngộ ách, nhứt nguyệt àm dương chi tượng,
phàm nhơn ngộ thử thời chi thanh, sanh nam nữ cụ toàn,
phu quý đại lợi, xuân ngoặt chi tiền tam ngoặt chi hậu, vô
tiết chi thời, vạn vật sanh thành, phu thê phu quý chi thời,
nãi vật sanh thành chi địa, tất chủ hữu đăng khoa.



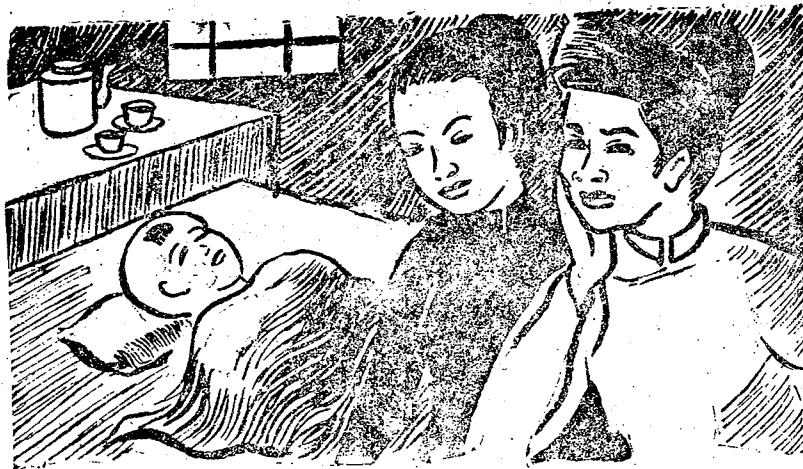
CHÚ THÍCH

Cang Quý (chồng) kết hôn với tuổi Ngọ (vợ).

Hai tuổi này rất tốt. Vì như, trời quang mây tạnh.
Người chồng ăn phải thành danh, nếu không thì phải gặp
nạn. Người được số này tốt lắm vợ chồng phu quý vinh
hoa sanh con cái cũng được đại lợi.

Quý thủ Mùi và Quý thủ Thân chi đồ

Đào huê yến hội ngán hữu công như thọ ách như điếu nhập võng trung, bạch mã chiếc túc; tam thập lục tể nhi vong tất ngộ đại nạn, tuy hữu sanh nam nữ nhi bất lợi như bạch mã trường đồ chiếc túc già.



CHÚ THÍCH

Cang Quý (chồng) kết hôn với tuổi Mùi hay tuổi Thân (vợ).

Chồng Cang Quý mà gặp vợ tuổi Mùi hay tuổi Thân thì đầu được công danh sau cũng bị nạn. Như chim sa lưới, ngựa giỏi chột dài. Đến ba mươi sáu tuổi phải thác hay gặp đại nạn. Tuy sanh trai gái có đủ nhưng chẳng được nhò.

Quý thủ Dậu chi đồ

Ngư hóa Võ môn, mãnh hổ dắc chí, phu thê ngộ thử hòa cốc phong dăng tử túc cụ toàn. Hóa phồ muôn long dắc chí, khang thái song thông dong.



CHÚ THÍCH

Cang Quý (chồng) kết hôn với tuổi Dậu (vợ).

Hai tuổi này kết hôn với nhau rất tốt, như cá nò hóa rồng ở sông Võ môn, hùm kia dắc chí, chồng vợ sẽ được sang giàu, con cái đều đú.

Quý

Quý thủ Tuất và Quý thủ Hợi chi đồ

Nhất trâm thương hải tài bạch cốc thương, hưu đăng kho tam thập tết thọ ách, quá thử hạn nhi đắc tất kiết già.



CHÚ THÍCH

Cang Quý (chồng) kết hôn với tuổi Tuất hay tuổi Hợi (vợ).

Chồng Cang Quý mà gặp vợ tuổi Tuất hay tuổi Hợi thì làm ăn thường bị thất bại. Người vợ hay bệnh hoạn. Số chồng có công danh, nhưng đều ba mươi tuổi phải tai ách. Qua kia ba mươi mới được giàu có và sống lâu.

Sa-Đéc, April 12, 2015